



CHUYÊN ĐỀ

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

TRANG 4, 5, 6, 7

CHÍNH TRỊ

Niềm tin vững chắc vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng

CÔNG MINH

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã và đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Những thành tựu thu được tiếp tục khẳng định ý chí quyết tâm và những giải pháp tích cực, hiệu quả của chúng ta trong lĩnh vực này.

Trong khi đó, các thế lực thù địch, phản động, bất mãn, cơ hội chính trị lại cố tình dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của Việt Nam. Chúng phủ nhận kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cho rằng phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Việt Nam không giảm mà càng phòng, chống càng tăng. ...

TRANG 2

GÓC NHÌN

THẮT CHẶT CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ?

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

Tháng 5/2022, lạm phát ở Mỹ đã leo lên đỉnh 40 năm với mức tăng tới 8,6%, còn tại nền kinh tế lớn nhất châu Âu là Đức thì lạm phát cũng lên mức 7,9% - mức cao nhất trong gần 50 năm qua. Khu vực đồng tiền chung châu Âu thậm chí còn chứng kiến tốc độ lạm phát cao lịch sử kể từ khi đồng EURO ra đời với 8,1%.

Tốc độ tăng CPI hai con số đã xuất hiện ở hàng chục quốc gia và chưa có dấu hiệu dừng lại trong khi giá năng lượng và lương thực thực phẩm trên thế giới tiếp tục leo

thang đã khiến cho lạm phát toàn cầu trở thành hiện hữu ngay trong năm 2022 và có thể cả năm 2023. Theo đó, ngân hàng trung ương một số nước công nghiệp phát triển đã buộc phải thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt bất chấp nhiều nền kinh tế còn chưa kịp phục hồi đầy đủ sau đại dịch. Tăng mạnh lãi suất cơ bản, hạn chế cung tiền đi đôi với chấm dứt sớm và đột ngột hàng loạt gói hỗ trợ kinh tế cũng như an sinh xã hội trị giá hàng nghìn tỷ USD... đã, đang và sẽ đẩy không ít nền kinh tế đối mặt với nguy cơ suy thoái trên diện rộng.

Bên cạnh đó, chính sách thắt chặt tiền tệ

điển hình của FED còn làm cho USD lên giá không chỉ so với các đồng tiền chủ chốt khác mà còn so với đại đa số bản tệ khác nữa. Biến động tỷ giá hối đoái trong bối cảnh nhiều chuỗi giá trị và cung ứng bị đứt gãy dưới tác động của biến động địa chính trị lần hàng loạt biện pháp trừng phạt kinh tế - tài chính chưa từng có tiền lệ càng làm cho khả năng phục hồi kinh tế nói chung, thương mại toàn cầu nói riêng trở nên bấp bênh và khó lường, thậm chí kinh tế thế giới có thể rơi vào tình trạng đình lạm ngay cuối năm 2022 và đầu năm 2023.

TRANG 10

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

ASOSAI Tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển năng lực trong tổ chức

TRANG 8

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Nhiều thách thức "bủa vây" doanh nghiệp trong nửa cuối năm

TRANG 10

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Tái định hình thị trường tài chính cho phục hồi và phát triển kinh tế

TRANG 12

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh

NIỀM TIN VỮNG CHẮC VÀO CUỘC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

CÔNG MINH

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã và đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Những thành tựu thu được tiếp tục khẳng định ý chí quyết tâm và những giải pháp tích cực, hiệu quả của chúng ta trong lĩnh vực này.

Trong khi đó, các thế lực thù địch, phản động, bất mãn, cơ hội chính trị lại cố tình dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của Việt Nam. Chúng phủ nhận kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cho rằng phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Việt Nam không giảm mà càng phòng, chống càng tăng. Chúng xuyên tạc, vu khống phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở Việt Nam thực ra là chỉ để Đảng bao che lẫn nhau hoặc đấu đá nội bộ mà thôi. Phản động Việt Tân còn cho rằng còn độc Đảng thì không chống tham nhũng, lãng phí được, chỉ có đa nguyên đa đảng thì mới có thể bớt được tham nhũng, lãng phí...

Nhưng sự thật không phải như vậy. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã luôn quan tâm, kiên quyết, kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí với những kết quả thiết thực, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, đất nước phồn vinh, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Hồ Chủ tịch đã sớm chỉ ra nhiệm vụ chống tham nhũng, lãng phí. Người xác định: "Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ". Người chỉ rõ sự nguy hiểm của loại giặc này là: "Kẻ thù khá nguy hiểm vì nó không mang gươm, mang súng mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng mọi việc của ta". Hồ Chủ tịch xác định giải pháp rất quan trọng là phải: "Làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng trăm, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp". Người yêu cầu: "Pháp luật phải



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (tháng 4/2022). Ảnh: TTXVN

thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì".

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta luôn chú trọng đến phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Đảng xác định rõ ý chí quyết tâm, tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Chống tham nhũng là "chống giặc nội xâm", là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, "không ngừng", "không nghỉ" ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực".

Cùng với chủ trương, quyết tâm và hành động đúng, Đảng, Nhà nước rất chú trọng huy động sự đóng góp tích cực của các ngành, cơ quan chức năng trong đó có Kiểm toán nhà nước. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: "Tăng



Chống tham nhũng là "chống giặc nội xâm", là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, "không ngừng", "không nghỉ" ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực.

Tổng Bí thư
Nguyễn Phú Trọng

cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí". Thời gian qua, dư luận đánh giá cao vai trò đóng góp của hoạt động kiểm toán và chính Kiểm toán nhà nước cũng đang tiến hành nhiều biện pháp tích cực để trưởng thành và phát triển hơn, đóng góp ngày càng hiệu quả hơn cho sự nghiệp chung của cách mạng Việt Nam, trong đó phục vụ tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chỉ nói riêng

trong vai trò là công cụ phục vụ cho minh bạch về tài chính ngân sách thông qua công khai kết quả kiểm toán, Kiểm toán nhà nước đã góp phần tích cực vào việc phát hiện, cảnh báo, ngăn ngừa, khắc phục, sửa chữa những dấu hiệu vi phạm về tài chính, kinh tế với hiệu quả phòng ngừa rất thiết thực, hiệu quả.

Những nỗ lực của Đảng, hệ thống chính trị và toàn dân đã đem lại kết quả tích cực về nhiều mặt trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở Việt Nam. Đúng như Nghị quyết của Đảng đã khẳng định: "Chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng dần được hoàn thiện, trong đó lần đầu tiên đã mở rộng việc phòng, chống tham nhũng sang cả khu vực tư nhân. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả tích cực, rõ rệt, tạo hiệu ứng mạnh mẽ trong toàn xã hội, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao, các tổ chức quốc tế ghi nhận". Những quyết định khắc được tiến hành kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, đúng người, đúng tội và công khai, không có ngoại lệ, không có vùng cấm, với tinh thần nghiêm minh, nhân văn, tăng cường thu hồi tài sản, khắc phục hậu quả tham nhũng, lãng phí.

Những kết quả trong phòng,

chống tham nhũng, lãng phí luôn đem lại những ý nghĩa sâu sắc, về mọi mặt cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng phát biểu: "Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến cho mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười".

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta vẫn còn hạn chế, khuyết điểm, tiếp tục gây tác hại xấu đến sự nghiệp cách mạng, đã được Đảng thẳng thắn chỉ rõ trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: "Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta".

Vì vậy, yêu cầu quan trọng đặt ra là cần tiếp tục kiên quyết, kiên trì, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với sự tham gia tích cực của toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, cả cộng đồng và toàn dân. Để phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt hiệu quả cao nhất, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn", chúng ta cần thực hiện tích cực, đồng bộ nhiều giải pháp: "Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự".

Đồng thời, chúng ta phải đoàn kết thống nhất, chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN./

XỬ LÝ DỨT ĐIỂM BẤT CẬP CỦA TRẠM THU PHÍ BOT

TRONG KHI TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THU PHÍ KHÔNG DỪNG ĐÃ NHIỀU LẦN “LỖI HẸN” THÌ NHỮNG BẤT CẬP, TỒN ĐONG TRONG ĐẦU TƯ, KHAI THÁC, KINH DOANH CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG THEO HÌNH THỨC BOT CŨNG CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TRIỆT ĐỂ. TẠI KỶ HỌP THỨ 3, QUỐC HỘI YÊU CẦU CHÍNH PHỦ CÓ PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT DỨT ĐIỂM NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CÒN TỒN TẠI VỀ TRẠM THU PHÍ DỰ ÁN BOT NGAY TRONG NĂM 2022, TRÊN CƠ SỞ BẢO ĐẢM HÀI HÒA LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN, NHÀ NƯỚC VÀ NHÀ ĐẦU TƯ.

» Đ. KHOA

Rà soát, nhận diện rõ bất cập

Đầu tư theo phương thức BOT (hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) là phương thức nhằm thu hút nguồn lực đầu tư xã hội cho phát triển hạ tầng giao thông, trong bối cảnh nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Tuy nhiên, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV vừa qua, hàng loạt bất cập, hạn chế từ phương thức đầu tư này đã làm “nóng” nghị trường. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khái quát, mặc dù không mới nhưng việc thực hiện đầu tư theo hình thức BOT vẫn còn nhiều bất cập. Việc đặt trạm thu phí ngoài phạm vi dự án, thu phí trên đường hiện hữu, thu phí cả trên tuyến quốc lộ và đường cao tốc song hành, việc sụt giảm doanh thu BOT... là yếu kém của cả cơ quan quản lý nhà nước và chủ đầu tư, có trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải (GTVT), các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án...

Trong báo cáo gửi đến Quốc hội, Bộ GTVT cho biết, từ năm 2018, Bộ đã phối hợp rà soát tổng thể các trạm thu phí BOT, nhận diện và phân loại những vướng mắc, bất cập của từng trạm thu phí, dự án BOT. Trên cơ sở đó, Bộ đã phối hợp với các địa phương, nhà đầu tư áp dụng nhiều giải pháp để xử lý như: Di dời trạm thu phí về vị trí phù hợp; di dời trạm về tuyến tránh; bổ sung trạm thu phí trên tuyến tránh để tách riêng phần hoàn vốn cho đường hiện hữu và cho tuyến tránh... Đến nay, còn 4 trạm thu phí do tính chất đặc thù nên giải pháp xử lý bất cập liên quan đến một số nội dung chưa được pháp luật quy định cụ thể, vượt thẩm quyền xử lý của Bộ GTVT.

Về doanh thu thu phí BOT, Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thế cho biết, do đặc thù các dự án BOT giao thông có tổng mức đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài nên các số liệu dự báo về nhu cầu vận tải chỉ đảm bảo ở mức độ chính xác nhất định; đặc biệt khi phía Nhà nước điều chỉnh chính sách pháp luật, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch của các địa phương... sẽ tác động rất lớn đến doanh thu và hiệu quả tài chính của các dự án BOT. Trong khi toàn bộ các dự án BOT giao thông chưa được áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro nên thường rất khó khăn, thậm chí dẫn đến phá sản DN và gây nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng khi dự án BOT



Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thế trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Ảnh: TTXVN



Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung xử lý, giải quyết triệt để những vướng mắc, bất cập trên nhằm bảo đảm quyền lợi, lợi ích các bên theo quy định hợp đồng ký.

Nguyễn Văn Thế
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

bị sụt giảm doanh thu; cũng như ảnh hưởng đến môi trường thu hút đầu tư tư nhân vào hạ tầng giao thông.

Đề xuất bố trí vốn nhà nước để giải quyết triệt để

Trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Nguyễn Văn Thế nêu rõ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung xử lý, giải quyết triệt để những

Trong số 54 dự án BOT đang thu phí, 41 dự án có số thu thấp hơn số thu dự kiến tại hợp đồng dự án, trong đó 19 dự án có mức thu đạt dưới 70%, cá biệt có 3 dự án có doanh thu chỉ đạt dưới 30% so với phương án tài chính, gây phá vỡ phương án tài chính, gồm: Dự án BOT đầu tư xây dựng cầu Thái Hà nối hai tỉnh Thái Bình và Hà Nam; Dự án BOT nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Km1738+148 - Km1763+610 tỉnh Đắk Lắk; Dự án xây dựng cầu đường sắt Bình Lợi.

vướng mắc, bất cập trên nhằm bảo đảm quyền lợi, lợi ích các bên theo quy định hợp đồng ký.

Theo đó, đối với các trạm thu phí BOT chưa được thu phí, Bộ GTVT đã báo cáo Chính phủ xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng giải pháp xử lý chưa được pháp luật quy định như sử dụng vốn nhà nước để thanh toán chi phí đầu tư và chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; bổ sung vốn nhà nước hỗ trợ trong giai đoạn khai thác nhằm thay thế quyền thu phí tại trạm có bất cập.

Đến nay, các Bộ, ngành và địa phương đều cơ bản thống nhất về phương án do Bộ GTVT đề xuất. Bộ đang khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các nội dung liên quan, đặc biệt là cơ sở pháp lý, các quy định pháp luật; đồng thời, nghiên cứu đề xuất nguồn vốn phù hợp trình Chính phủ cho ý kiến và báo cáo Quốc hội xem xét thông qua dự kiến tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

Đối với các vướng mắc về doanh thu, Bộ GTVT đang chỉ đạo các cơ quan rà soát, đánh giá cụ thể điều kiện của từng dự án BOT và đề xuất lộ trình tăng phí phù hợp để vừa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp BOT nhưng không gây tác động nhiều đến chi phí vận chuyển hàng hóa và chính sách điều tiết nền kinh tế. “Vừa qua, kinh tế khó khăn và tác động của dịch bệnh Covid-19 nên Chính phủ chưa đồng ý cho tăng phí.

Nhưng thời gian tới phải có giải pháp tăng giá, dù không được 18% theo Nghị quyết của Chính phủ thì cũng phải tăng ở mức nào đó để tăng doanh thu cho doanh nghiệp. Bộ GTVT sẽ phối hợp để sớm triển khai việc này” - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thế trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Bộ trưởng Bộ GTVT cũng đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép các tổ chức tín dụng được tái cơ cấu khoản nợ, khoan nhóm nợ đối với một số khoản vay tín dụng đầu tư BOT có nguy cơ phát sinh nợ xấu do sụt giảm doanh thu. Đồng thời, đề nghị các địa phương khi xem xét đầu tư các dự án hạ tầng giao thông cần đánh giá kỹ tác động đến các dự án BOT trong khu vực và có giải pháp phù hợp, hạn chế việc phân lưu làm sụt giảm doanh thu các dự án BOT.

Đối với dự án BOT phương án tài chính bị phá vỡ và dự án không thể triển khai thu phí, Bộ GTVT kiến nghị cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng vốn nhà nước thanh toán chi phí đầu tư để chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Còn đối với các dự án BOT khác tiềm ẩn nguy cơ phát sinh phá vỡ phương án tài chính, cần sự hỗ trợ từ phía Nhà nước, Bộ GTVT đang tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng để đề xuất giải pháp phù hợp. Tuy nhiên, Chủ tịch Quốc hội cũng nhấn mạnh quan điểm: Nhà nước chỉ hỗ trợ đối với những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng trên cơ sở chia sẻ rủi ro./.

"Việc nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phát hành BCKT góp phần hạn chế tối đa những sai sót không đáng có của BCKT"

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

HẠN CHẾ TỐI ĐA SAI SÓT TRONG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

ĐỂ HẠN CHẾ TỐI ĐA SAI SÓT KHÔNG ĐÁNG CÓ, QUA ĐÓ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN (BCKT), MỖI ĐOÀN KIỂM TOÁN VÀ LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CUỘC KIỂM TOÁN CẦN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH, PHÁT HÀNH BCKT. ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC VỤ THAM MƯU, TỪNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH, KHU VỰC MÀ CÒN ĐÒI HỎI SỰ PHỐI HỢP CHẶT CHÈ GIỮA CÁC ĐƠN VỊ.



Các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cần sắp xếp nhân sự có đủ năng lực chuyên môn cũng như trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phát hành BCKT. Ảnh: Thái Anh

HOÀNG LINH

Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Kiểm toán nhà nước

Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước (KTNN) đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) đã nhấn mạnh mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm toán, đặc biệt là việc không ngừng nâng cao chất lượng BCKT theo quy định của Luật KTNN. Mục tiêu này đặt ra yêu cầu đối với một số vụ tham mưu của KTNN, trong đó có Vụ Tổng hợp là phải chú trọng thẩm định, kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo BCKT.

Thời gian thẩm định chưa đảm bảo để kiểm soát hết nội dung

Từ quá trình thực hiện nhiệm vụ hằng năm, Vụ Tổng hợp nhận thấy việc nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phát hành BCKT góp phần hạn chế tối đa những sai sót không đáng có của BCKT, đảm bảo báo cáo được lập theo đúng quy định về trình tự thủ tục, hồ sơ, mẫu biểu. Các nội dung của BCKT phản ánh đầy đủ kế hoạch kiểm toán tổng quát đã được phê duyệt, đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp giữa kết quả kiểm toán với đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán. Qua đó, BCKT đã thể hiện được vai trò là căn cứ để

Điểm mấu chốt để nâng cao chất lượng BCKT chính là tinh thần trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp của mỗi đoàn kiểm toán ngay từ giai đoạn chuẩn bị đến việc thực hiện kiểm toán, lập và gửi BCKT.

Chính phủ, Hội đồng nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác sử dụng trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Tuy nhiên, hiện nay, công tác thẩm định và phát hành BCKT của KTNN vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể, tổ thẩm định tại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ có 5 ngày để vừa thẩm định vừa họp xét duyệt và hoàn thiện trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt nên chưa phát hiện hết các sai sót. Tại các đơn vị tham mưu, thời gian tối đa cho công tác thẩm định cũng chỉ có 5 ngày (tính cả ngày nghỉ) trong khi nhiều BCKT gửi về cùng lúc khiến công tác thẩm định gấp gáp, chất lượng báo cáo chưa thực sự được đảm bảo. Ngoài ra, quy định dự thảo BCKT là tài liệu "Mật" cũng khiến các đơn vị không có trụ sở tại Hà Nội phải mất nhiều thời

gian gửi BCKT về vụ tham mưu để thẩm định.

Đối với công tác phát hành BCKT, do có sự điều chỉnh, bổ sung giữa BCKT trình xét duyệt và BCKT trình phát hành nên trong một số trường hợp, Vụ Tổng hợp và các trưởng đoàn kiểm toán mất nhiều thời gian để trao đổi, kiểm soát nội dung trước khi đề nghị phát hành BCKT. Một số báo cáo có các kiến nghị đối với cơ quan bên ngoài (các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân...) song đoàn kiểm toán chưa soạn dự thảo công văn gửi kèm khi trình phát hành BCKT. Công tác phối hợp chỉnh sửa, hoàn thiện để phát hành BCKT có thời điểm chưa chặt chẽ, phải qua nhiều khâu trung gian để hoàn thành...

Nâng cao chất lượng thẩm định và phát hành báo cáo kiểm toán

Để nâng cao chất lượng BCKT, trước tiên, các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cần sắp xếp nhân sự có đủ năng lực chuyên môn cũng như trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phát hành BCKT. Những công chức được cử phối hợp với các vụ tham mưu để rà soát, phát hành BCKT phải là người trực tiếp tham gia đoàn kiểm toán, được giao nhiệm vụ tổng hợp, lập dự thảo BCKT. Các kiểm toán viên này

chỉ tham gia đoàn kiểm toán tiếp theo sau khi BCKT được phát hành.

Các tổ thẩm định cần chủ động khắc phục khó khăn về mặt thời gian. Lãnh đạo các KTNN chuyên ngành, khu vực đơn đốc đoàn kiểm toán hoàn thành sớm việc lập BCKT để gửi tổ thẩm định trước thời hạn. Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán gửi BCKT cần thẩm định về các vụ tham mưu đúng thời gian quy định, hạn chế việc gửi BCKT dồn dập cùng một thời điểm.

KTNN cần ban hành mẫu biểu quy định chi tiết hơn về tờ trình phát hành BCKT làm cơ sở để các KTNN chuyên ngành, khu vực thực hiện thống nhất và đảm bảo khắc phục những hạn chế trong bước phát hành. Đối với những ý kiến thẩm định chưa được KTNN chuyên ngành, khu vực tiếp thu hoặc giải thích chưa thỏa đáng trong cuộc họp xét duyệt BCKT, lãnh đạo KTNN và các vụ tham mưu cần chủ động trao đổi kịp thời để các đơn vị xem xét, chỉnh sửa phù hợp.

Cuối cùng, đoàn kiểm toán và đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp... ngay từ giai đoạn chuẩn bị kiểm toán đến việc thực hiện kiểm toán, lập và gửi BCKT. Đây là điểm mấu chốt để nâng cao chất lượng BCKT, đáp ứng kỳ vọng đặt ra./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

TUÂN THỦ QUY TRÌNH, CHUẨN MỰC
KHI LẬP, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN

THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CHO THẤY, BÊN CẠNH CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, VIỆC LẬP VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN (BCKT) VẪN CÒN NHỮNG HẠN CHẾ. MỘT TRONG NHỮNG NGUYÊN NHÂN LÀ DO CÁC ĐOÀN KIỂM TOÁN CHƯA TUÂN THỦ ĐÚNG QUY TRÌNH, CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN), KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN (KHKT) CHI TIẾT VÀ KHKT TỔNG QUÁT...

BÙI THỊ MINH NGỌC

Phó Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Kiểm toán nhà nước

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Tổng Kiểm toán nhà nước giao, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán đã thẩm định tất cả các KHKT và BCKT, bảo đảm kiểm soát thường xuyên, liên tục, xuyên suốt các giai đoạn của quá trình kiểm toán, theo đúng Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Còn trường hợp chưa tuân thủ đúng quy trình, chuẩn mực

Kết quả kiểm soát cho thấy, nhìn chung các đoàn kiểm toán đã thực hiện cơ bản đầy đủ quy định về mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ. Các đoàn kiểm toán áp dụng phương pháp, thủ tục kiểm toán phù hợp để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán nhằm đưa ra các ý kiến đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị phù hợp và khả thi trong BCKT. Nhiều đoàn trình bày BCKT khoa học, ngắn gọn, bám sát vào các vấn đề trọng yếu được nêu trong KHKT tổng quát, phát hiện bất cập trong cơ chế, chính sách mang tầm vĩ mô và kiến nghị xử lý tài chính cao.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc lập và thẩm định BCKT của một số đoàn kiểm toán còn nhiều hạn chế. Cụ thể, một số dự thảo BCKT chưa tuân thủ quy định mẫu biểu về thể thức, kết cấu và trình tự lập; giới hạn kiểm toán chưa phù hợp với KHKT tổng quát và KHKT chi tiết; dự thảo BCKT chưa trình bày kết luận kiểm toán tương ứng với từng mục tiêu kiểm toán được phê duyệt trong KHKT tổng quát, chưa phản ánh đầy đủ một số nội dung trọng yếu đã xác định trong KHKT tổng quát, KHKT chi tiết, đồng thời chưa được thể hiện rõ tại Phụ lục.

Bên cạnh đó, công tác tổng hợp lập dự thảo BCKT cũng chưa được quan tâm đúng mức. Một số kết quả kiểm toán được phản ánh trong báo cáo định kỳ của đoàn kiểm toán nhưng không phản ánh đầy đủ trong dự thảo BCKT. Nội dung của dự thảo BCKT chưa đảm bảo tính phù hợp, thống nhất, thiếu kiến nghị kiểm toán tương ứng với kết quả kiểm toán hoặc dự thảo BCKT chưa xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những hạn chế nêu trên



Cần nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, lập báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán. Ảnh tư liệu

BCKT không chỉ là thành quả của đoàn kiểm toán mà còn là kết quả của Ngành, mang đến giá trị cho các đơn vị được kiểm toán, các cơ quan quản lý nhà nước và công chúng.

là do các đoàn kiểm toán chưa tuân thủ đúng quy trình, Chuẩn mực KTNN, KHKT chi tiết và KHKT tổng quát. Công tác chỉ đạo tổng hợp kết quả để lập BCKT và kỹ năng lập BCKT của một số đoàn kiểm toán, kiểm toán viên chưa đạt yêu cầu. Trong khi đó, thời gian và nhân lực để kiểm soát và thẩm định BCKT không đủ để phát hiện hết các sai sót.

Hơn nữa, mẫu biểu BCKT ban hành theo Quyết định số 01/2020/QĐ-KTNN được xây dựng theo hướng phù hợp với Chuẩn mực KTNN và các hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu. Tuy nhiên, các đoàn, tổ kiểm toán còn có nhiều cách hiểu khác nhau và gặp khó khăn trong việc áp dụng mẫu biểu mới. Ngoài ra, kết cấu của BCKT hiện nay quy định có 2 mục tách riêng là “Đánh giá và xác nhận kiểm toán” và “Kết luận kiểm toán”, dẫn đến dễ xảy ra tình trạng trùng lặp khi trình bày kết luận (nếu muốn diễn giải cụ thể) hoặc thiếu tính

thống nhất giữa 2 phần (nếu kết luận không diễn giải nội dung).

Khắc phục hạn chế trong lập, thẩm định báo cáo kiểm toán

Để khắc phục các hạn chế trong việc lập, thẩm định BCKT, các đoàn kiểm toán và đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cần nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, lập BCKT, thông báo kết quả kiểm toán. Trong đó, các kết luận kiểm toán phải được trình bày một cách rõ ràng, chặt chẽ trên cơ sở trích dẫn quy định pháp luật liên quan và thuyết minh đầy đủ bằng chứng kiểm toán kèm theo. Kiến nghị kiểm toán phải xác định rõ đối tượng thực hiện, phù hợp với tính chất, mức độ của vi phạm, tránh tình trạng kiến nghị chung chung, không có đối tượng cụ thể, gây khó khăn cho đơn vị được kiểm toán trong quá trình thực hiện cũng như việc kiểm tra thực hiện kiến nghị của KTNN.

KTNN cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, trong đó có sửa đổi mẫu biểu BCKT cả về kết cấu và các hướng dẫn ghi chép, đặc biệt là cách lập các phụ lục kiến nghị kiểm toán nhằm đảm bảo việc lập BCKT được thống nhất, rõ ràng và hiệu quả.

Để đảm bảo tính thống nhất về nội dung đánh giá, các đoàn kiểm toán trước khi tiến hành kiểm toán cần cụ thể hóa các nội dung cần đánh giá trong BCKT chung và từng BCKT của các tổ

kiểm toán, tạo thuận lợi cho công tác tổng hợp lập BCKT và đảm bảo không thiếu nội dung.

Mỗi đơn vị cần tăng cường đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng, bao gồm cả mẫu biểu BCKT và kỹ năng lập BCKT cho các kiểm toán viên. Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán phối hợp với các đơn vị tổ chức lớp tập huấn, tọa đàm để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong công tác lập, thẩm định BCKT giữa các đơn vị.

Trường đoàn kiểm toán cần chủ động phương án xây dựng dự thảo BCKT song song với quá trình kiểm toán để rút ngắn thời gian lập BCKT, đồng thời chỉ đạo kịp thời các nội dung cần tập trung làm rõ, hoặc còn đang thiếu bằng chứng, bảo đảm cho các kết luận và kiến nghị kiểm toán thuyết phục, khả thi.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổng hợp, lập BCKT (sử dụng phần mềm lập BCKT), lưu trữ thông tin, số hóa tài liệu và phân tích dữ liệu sẽ giúp kiểm toán viên giảm bớt thời gian và củng cố bằng chứng khi lập BCKT.

Điều quan trọng nữa là để chất lượng BCKT ngày càng được cải thiện, toàn thể cán bộ, công chức, kiểm toán viên của KTNN cần nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

8 BÀI HỌC, 6 GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
BÁO CÁO KIỂM TOÁN

TỪ THỰC TIỄN KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NSĐP), KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) KHU VỰC I ĐÃ ĐÚC KẾT 6 BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ 8 GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC LẬP, HOÀN THIỆN VÀ PHÁT HÀNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN (BCKT).

VŨ NHẬT ANH

Phó Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực I

Hàng năm, KTNN khu vực I thực hiện kiểm toán quyết toán NSĐP từ 4 - 5 tỉnh, thành phố và tổ chức kiểm toán thường niên đối với báo cáo quyết toán NSĐP của TP. Hà Nội. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của KTNN khu vực I thời gian qua. Kết quả kiểm toán đã cung cấp thông tin đáng tin cậy để Hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách. Việc các địa phương nhiều lần đề nghị KTNN khu vực I kiểm toán cho thấy chất lượng kiểm toán nói chung, chất lượng BCKT nói riêng đã được nâng lên.

Từ 8 bài học kinh nghiệm...

Có được kết quả đó, trước hết, KTNN khu vực I luôn đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm của trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng kiểm toán, tiến độ lập, hoàn thiện và phát hành BCKT.

Thứ hai, ngay sau khi triển khai kiểm toán, đoàn kiểm toán phân công nhiệm vụ cụ thể đối với việc lập, hoàn thiện và phát hành BCKT, phân công chủ trì tổng hợp chung BCKT; chủ trì tổng hợp theo lĩnh vực thu ngân sách - chi thường xuyên - chi đầu tư và chuyên đề (nếu có). Việc sớm phân công nhiệm vụ tổng hợp, lập BCKT, quy định mẫu biểu... giúp đơn vị chủ động trong tổng hợp số liệu và kết quả kiểm toán, rút ngắn thời gian tổng hợp, chuẩn hóa mẫu biểu số liệu.

Thứ ba, theo yêu cầu trưởng đoàn kiểm toán, trong quá trình kiểm toán, các tổ kiểm toán gửi dự thảo biên bản kiểm toán (đã thông qua) về các tổ tổng hợp để tập hợp, hệ thống, phân loại, tổng hợp kết quả kiểm toán phù hợp với từng lĩnh vực kiểm toán, nội dung, biểu mẫu BCKT; rà soát tính hợp pháp, hợp lệ của bằng chứng, kết quả kiểm toán...

Thứ tư, trên cơ sở tổng hợp tình hình, kết quả, số liệu



Việc sớm phân công nhiệm vụ tổng hợp, lập BCKT, quy định mẫu biểu... giúp đơn vị chủ động trong tổng hợp số liệu và kết quả kiểm toán. Ảnh Huy Thành



Thực tiễn kiểm toán NSĐP của KTNN khu vực I cho thấy: Từ giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán tổng quát, cần lựa chọn, bố trí kiểm toán viên (KTV) có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm tổng hợp tại các tổ kiểm toán tổng hợp lập BCKT. Trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán, KTV cần nêu cao vai trò, ý thức trách nhiệm; gắn trách nhiệm của trưởng đoàn kiểm toán với chất lượng kiểm toán, tiến độ lập, phát hành BCKT

kiểm toán, trưởng đoàn kiểm toán chỉ đạo và lập dự thảo BCKT bảo đảm các yêu cầu của Ngành.

Thứ năm, trưởng đoàn kiểm toán tổ chức thảo luận về dự thảo BCKT và lập biên bản theo mẫu.

Thứ sáu, thành lập các tổ thẩm định và tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để lập báo cáo thẩm định, kiểm soát, giúp Kiểm toán trưởng thẩm định dự thảo BCKT. Việc hoàn thiện dự thảo BCKT dựa trên kết luận của Kiểm toán trưởng tại cuộc họp xét duyệt BCKT và đảm bảo quy định về soát xét. Chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán trưởng phải hoàn thành việc tổ

chức xét duyệt dự thảo BCKT, hoàn thiện hồ sơ và trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt dự thảo BCKT.

Thứ bảy, trưởng đoàn kiểm toán phối hợp với các vụ thực hiện kiểm soát, thẩm định dự thảo BCKT để trao đổi, giải trình làm rõ các ý kiến thẩm định và báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước; hoàn thiện dự thảo BCKT theo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước. Dự thảo BCKT hoàn thiện sau xét duyệt gửi lấy ý kiến đơn vị được kiểm toán chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán. Đối với các ý kiến của đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán trưởng chỉ đạo trưởng đoàn kiểm toán giải trình để báo cáo Tổng Kiểm

toán nhà nước xem xét quyết định, đồng thời gửi Vụ Tổng hợp trước khi tổ chức hội nghị thông báo kết quả kiểm toán.

Thứ tám, chậm nhất 3 ngày kể từ ngày tổ chức hội nghị thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán, trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện dự thảo BCKT theo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước và phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn thiện hồ sơ trình phát hành BCKT.

... Đến 6 giải pháp quan trọng

Thực tiễn kiểm toán NSĐP của KTNN khu vực I cho thấy: Từ giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán tổng quát, cần lựa chọn, bố trí kiểm toán viên (KTV) có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm tổng hợp tại các tổ kiểm toán tổng hợp lập BCKT. Trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng tổ kiểm toán, KTV cần nêu cao vai trò, ý thức trách nhiệm; gắn trách nhiệm của trưởng đoàn kiểm toán với chất lượng kiểm toán, tiến độ lập, phát hành BCKT.

Hai là, tăng cường tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về kiểm toán NSĐP và công tác lập, thẩm định, kiểm soát chất lượng kiểm toán, rà soát, hoàn thiện BCKT. Trong đó lưu ý: Rà soát việc thực hiện mục tiêu,

phạm vi và nội dung kiểm toán trọng yếu giữa kế hoạch kiểm toán và dự thảo BCKT. Rà soát nội dung trong dự thảo BCKT để đảm bảo nội dung đánh giá, nhận xét giữa các phần logic, số liệu trong dự thảo BCKT phù hợp với số liệu tại các phụ biểu; những nội dung đánh giá và sai sót trọng yếu phải được trình bày khái quát, đầy đủ tại phần kết luận. Kiểm tra sự phù hợp của kiến nghị với sai sót trọng yếu được trình bày trong dự thảo BCKT; đảm bảo kiến nghị đã có đánh giá, nhận xét phù hợp tại kết quả kiểm toán và phần kết luận; rà soát tính chính xác, phù hợp, khả thi của các kiến nghị xử lý tài chính.

Ba là, sớm phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với tổ kiểm toán tổng hợp trong việc lập, hoàn thiện và phát hành BCKT, quy định việc gửi biên bản kiểm toán theo lĩnh vực về tổ kiểm toán tổng hợp lập BCKT, chủ động cập nhật nội dung, kết quả kiểm toán theo lĩnh vực phân công và thống nhất trong tổ chức thực hiện, gắn với việc đôn đốc kiểm tra, kiểm soát và giám sát thực hiện công việc của trưởng đoàn kiểm toán. Tổ kiểm toán tổng hợp và các tổ kiểm toán cần trao đổi, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc trao đổi vấn đề còn chưa rõ tại các biên bản kiểm toán khi lập dự thảo BCKT.

Bốn là, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tiến độ, kết quả kiểm toán, quy trình lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành BCKT... Tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán, tổ thẩm định dự thảo BCKT.

Năm là, phối hợp tốt với các bộ phận thẩm định dự thảo BCKT của các vụ tham mưu để kịp thời giải trình, làm rõ... các ý kiến thẩm định và báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định.

Sáu là, đổi mới cách viết BCKT theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào bản chất vấn đề, nhận xét, đánh giá, kiến nghị phù hợp với bằng chứng kiểm toán đã thu thập được./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN

KINH NGHIỆM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
BÁO CÁO KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ, NGÀNH

CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO KIỂM TOÁN (BCKT) PHỤ THUỘC VÀO NHIỀU YẾU TỐ, TỪ VIỆC BAN HÀNH HƯỚNG DẪN, BỐ TRÍ NHÂN SỰ, TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU ĐẾN KHẨU KIỂM SOÁT, THẨM ĐỊNH CHẶT CHÈ...

TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN

Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II

Hàng năm, Kiểm toán nhà nước (KTNN) chuyên ngành II thường được giao thực hiện 15 cuộc kiểm toán, trong đó có khoảng 7 - 8 cuộc kiểm toán ngân sách Bộ, ngành. Hầu hết BCKT được phát hành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Qua thực tiễn kiểm toán, đơn vị đã rút ra một số kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng BCKT.

Bài học trước hết, bên cạnh sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo KTNN, sự phối hợp hiệu quả của các đơn vị chức năng, yếu tố quan trọng chính là sự chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất của lãnh đạo đơn vị, sự chú trọng triển khai các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm của các đoàn kiểm toán (ĐKT).

Việc ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết trình tự lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành kế hoạch kiểm toán (KHKT), BCKT và lưu trữ hồ sơ kiểm toán của đơn vị, trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc, trách nhiệm của lãnh đạo Vụ, lãnh đạo ĐKT, tổ trưởng tổ kiểm toán, Phòng Tổng hợp, các phòng kiểm toán, Hội đồng thẩm định cấp Vụ và tổ thẩm định, tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán... sẽ là căn cứ thực hiện thống nhất trong toàn đơn vị.



Đoàn kiểm toán bố trí nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn sâu thực hiện từ khâu khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán. Ảnh tư liệu

Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng BCKT chính là sự quyết liệt, đổi mới cách nghĩ, cách làm, đặc biệt là việc nâng cao năng lực tổ chức, chỉ đạo, điều hành từ khâu thu thập thông tin, lập KHKT đến phát hành BCKT.

Ngay từ đầu năm, KTNN chuyên ngành II đã tổ chức cập nhật, phổ biến các văn bản, quy định, hướng dẫn trong và ngoài Ngành nhằm phục vụ công tác kiểm toán nói chung, công tác lập, kiểm soát chất lượng kiểm toán và phát hành BCKT nói riêng.

Trước mỗi đợt kiểm toán, đơn vị đều tổ chức tập huấn chuyên sâu các chủ đề, lĩnh vực, nhiệm vụ kiểm toán thực hiện trong năm cho công chức, kiểm toán viên. Đối với những lĩnh vực mới, mang tính đặc thù, đòi hỏi có sự hiểu biết, chuyên môn sâu... đơn vị mời chuyên

gia tập huấn cho cán bộ, công chức để nâng cao chất lượng kiểm toán.

ĐKT cần bố trí nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn sâu thực hiện từ khâu khảo sát, lập KHKT, tham gia tổ tổng hợp khi thực hiện kiểm toán, cho đến lập dự thảo BCKT.

Trưởng ĐKT giám sát chặt chẽ quá trình kiểm toán và định hướng các vấn đề cần tập trung; chỉ đạo các tổ kiểm toán xử lý kịp thời, chính xác các vấn đề phát sinh; đảm bảo nhất quán trong đánh giá, nhận xét, kiến nghị cũng như phối hợp chặt chẽ giữa các tổ trong ĐKT. Các trưởng đoàn cũng thường xuyên nghiên cứu, cập nhật văn bản, đặc biệt là các chính sách mới và có chỉ đạo, định hướng để ĐKT thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao.

Khi kết thúc kiểm toán tại đơn vị, các số liệu, ý kiến đánh giá, nhận xét của các tổ kiểm toán đã được hệ thống một cách đầy đủ, làm cơ sở cho việc lập dự

thảo BCKT. Điều này giúp rút ngắn thời gian lập dự thảo BCKT, tăng thời gian soát xét, thẩm định của các tổ và Hội đồng thẩm định cấp Vụ, góp phần nâng cao chất lượng BCKT.

Biên bản kiểm toán của các tổ kiểm toán được kiểm tra chéo, dự thảo BCKT luôn được xem xét chặt chẽ, đạt được sự thống nhất cao trong nội bộ đoàn, được soát xét kỹ lưỡng trước khi trình Hội đồng thẩm định cấp Vụ xem xét, trình các vụ chức năng thẩm định.

Hội đồng thẩm định cấp Vụ được thành lập từ những thành viên có kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực được phân ánh, tổng hợp trong BCKT.

Vai trò của tổ kiểm soát, tổ thẩm định, Hội đồng thẩm định cần được nâng cao, trong đó, tổ kiểm soát thực hiện xuyên suốt từ lập KHKT đến phát hành BCKT, tham gia Hội đồng thẩm định cấp Vụ, nghiên cứu các vấn đề cần lưu ý, các văn bản mới, các vấn đề nổi cộm hoặc chưa có sự nhất quán trong các văn bản quản lý... phát sinh khi kiểm toán trưởng, trưởng ĐKT yêu cầu để hỗ trợ ĐKT thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, lập, kiểm soát chất lượng và phát hành BCKT.

Việc thẩm định, kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với dự thảo BCKT được các bộ phận thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, xem xét kỹ từng vấn đề, đảm bảo tính pháp lý, bằng chứng kiểm toán và sự phù hợp giữa kết quả và kiến nghị kiểm toán.

Công tác quản lý, điều hành các ĐKT không chỉ tạo ra sự thống nhất trong ý chí và hành động mà còn phát huy khả năng tiềm ẩn của mỗi cá nhân vào quá trình kiểm toán, nâng cao tính kỷ luật đối với đoàn, tổ, thành viên ĐKT và trách nhiệm của tổ tổng hợp, tổ kiểm soát, thành viên Hội đồng thẩm định, các tổ trưởng tổ kiểm toán, các kiểm toán viên trong việc lập, kiểm soát, phát hành BCKT./

6 yêu cầu đối với báo cáo kiểm toán

Theo Kiểm toán nhà nước (KTNN) chuyên ngành Ia, kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, để phát huy tối đa giá trị, vai trò quan trọng đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, báo cáo kiểm toán (BCKT) phải đảm bảo 6 yêu cầu sau:

Đầy đủ: BCKT phải chứa đựng tất cả các thông tin cần thiết đáp ứng mục tiêu và nội dung của cuộc kiểm toán, không bỏ sót kết quả kiểm toán, giúp người đọc hiểu đầy đủ và đúng về những vấn đề được báo cáo.

Khách quan: Các thông tin trong BCKT phải đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy phải được củng cố bằng các bằng chứng kiểm toán. BCKT

phải công bằng, không được sai lệch, không được thổi phồng, bóp méo hay quá nhấn mạnh vào khía cạnh kém hiệu quả.

Chính xác: Các thông tin phải trung thực, chính xác và thích ứng với vấn đề được phân tích, có độ tin cậy cao, có giá trị pháp lý để các đơn vị được kiểm toán thực hiện. Yêu cầu về sự chính xác đối với BCKT đòi hỏi các bằng chứng kiểm toán phải đúng sự thật và các phát hiện kiểm toán được phác họa chính xác.

Thống nhất: Kết quả kiểm toán giữa các tổ kiểm toán phải có sự thống nhất về đơn vị tính của số liệu, hướng nhận định, đánh giá đối với cùng

một vấn đề nào đó cần đề cập, nhất là cần thống nhất hướng xử lý, kiến nghị của các tổ kiểm toán khác nhau đối với cùng một dạng sai phạm, phát hiện kiểm toán. Yêu cầu này đảm bảo cho việc tổng hợp, phân tích kết quả kiểm toán của nhiều tổ kiểm toán trong đoàn kiểm toán hay so sánh, nhận định, đánh giá giữa các đơn vị được kiểm toán. Kết quả tổng hợp, so sánh, phân tích là cơ sở để kiểm toán viên đưa ra nhận định, đánh giá về xu hướng của các vấn đề được kiểm toán, giúp các đối tượng sử dụng thông tin có cái nhìn toàn diện, đầy đủ, chính xác và tin cậy hơn.

Rõ ràng: BCKT phải được trình

bày một cách dễ đọc, dễ hiểu, văn phong phải rõ ràng, giản dị, hạn chế sử dụng các thuật ngữ chuyên môn phức tạp. Các vấn đề cần được trình bày để người đọc không hiểu theo nhiều hướng khác nhau. BCKT cần giải thích một cách rõ ràng cách thức, địa điểm thu thập các thông tin cụ thể để một người nhận được thông tin nhưng lại thiếu kiến thức về các hoạt động của đơn vị được kiểm toán có thể hiểu được.

Ngắn gọn: BCKT phải gọn gàng, súc tích, không dài hơn quá mức cần thiết nhằm đạt hiệu quả thông tin cao./

HỒNG NHUNG (ghi)

ASOSAI

Tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển năng lực trong tổ chức

YẾU NHỊ

Các hoạt động ngày càng toàn diện hơn

Để thực hiện thành công nhiệm vụ, ASOSAI đã áp dụng nhiều hoạt động tăng cường năng lực toàn diện hơn, thử nghiệm phương pháp tiếp cận kết hợp mới trên cơ sở thí điểm theo Kế hoạch chiến lược ASOSAI 2016-2021. Chương trình tăng cường năng lực của ASOSAI kết hợp đào tạo trực tuyến E-learning cho nhiều đối tượng tham gia hơn. Chương trình thí điểm thứ 2 được triển khai từ năm 2020 đến năm 2022 về “Kiểm toán việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG)” nhằm cung cấp cho các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) cơ hội học hỏi cách thức kiểm toán việc thực hiện các SDG. Qua đó, ASOSAI có thể giúp các SAI thành viên tăng cường đóng góp vào Chương trình nghị sự năm 2030 của Liên Hợp Quốc về SDG.

ASOSAI đã tổ chức một khóa học E-learning từ tháng 8 - 10/2021. Thông qua khóa học, các đại biểu đã thu được những hiểu biết cơ bản về chương trình nghị sự 2030 và các nguyên tắc chính trong kiểm toán việc thực hiện các SDG sử dụng Mô hình kiểm toán SDG của IDI-INTOSAI làm tài liệu tham khảo chính. Các cuộc họp lập kế hoạch kiểm toán đã được tổ chức trực tuyến vào tháng 4/2022, thảo luận về các kế hoạch kiểm toán do các nhóm SAI tham gia xây dựng.

Trong năm 2023, một hội thảo ngắn hạn với chủ đề “Kiểm toán các Chương trình phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong bối cảnh hậu Covid-19” sẽ được tổ chức nhằm trang bị cho các SAI nhiều kiến thức, kỹ năng cần thiết. Dự kiến một cuộc họp thiết kế của giảng viên sẽ được tổ chức tại Nhật Bản trước khi hội thảo diễn ra.

Từ năm 2024, Chương trình tăng cường năng lực được chính thức tổ chức, mở đầu là Chương trình với chủ

TỪ ĐẠI HỘI TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO CHÂU Á (ASOSAI) LẦN THỨ 15 NĂM 2021 TỚI NAY, ASOSAI ĐÃ LUÔN NỖ LỰC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, TÍCH CỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỢP TÁC VỚI CƠ QUAN SÁNG KIẾN PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ CÁC CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (IDI-INTOSAI) ĐỂ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHO CÁC THÀNH VIÊN. VIỆC TIẾP TỤC TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ HỢP TÁC TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 KÉO DÀI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ RẤT QUAN TRỌNG VÀ CÓ GIÁ TRỊ.



IDI-INTOSAI đã và đang tạo ra một mạng lưới để các Lãnh đạo trẻ của SAI (SYL) tiếp tục phát triển chuyên môn thông qua ngày hội học hỏi kinh nghiệm.

để “Đối phó với gian lận và tham nhũng trong kiểm toán” sẽ cung cấp cho các SAI cơ hội học hỏi cách thức ngăn ngừa và phát hiện gian lận, tham nhũng trong quá trình thực hiện kiểm toán, qua đó ASOSAI có thể giúp các SAI thành viên thúc đẩy công tác quản trị tốt. Hơn nữa, với mục tiêu gắn kết giữa tăng cường năng lực với chia sẻ kiến thức, Chương trình này sẽ được thực hiện cùng chủ đề với Hội thảo ASOSAI năm 2024.

Những năm qua, ASOSAI cũng tổ chức được nhiều hội thảo giúp các Trưởng đoàn kiểm toán cấp trung và cấp cao của các SAI thành viên chia sẻ kiến thức và trao đổi kinh nghiệm, điển hình là Hội thảo ASOSAI về “Cải thiện quy trình kiểm toán để cuộc kiểm toán hiệu quả hơn” được tổ chức trực tuyến vào tháng 12/2021. Căn cứ vào Biên bản ghi nhớ về hợp tác khu vực, 3 đại diện từ Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Á Rập đã tham gia vào hội thảo này với sự hợp tác của Ban Thư ký ASOSAI. Báo cáo về Hội thảo ASOSAI năm 2021 đã được xây dựng và cung cấp cho tất cả các SAI thành viên với mục đích chia sẻ kiến thức giữa các SAI.

Sau khi đại dịch Covid-19 dần được kiểm soát tại nhiều quốc gia, trong năm 2022 này, ASOSAI sẽ tổ chức Hội thảo với chủ đề “Những thách thức trong kiểm toán Công nghệ thông tin và cách thức đối phó với những thách thức này”, dự kiến diễn ra theo phương thức trực tiếp do SAI Các tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất đăng cai tổ chức. Trong năm 2023, ASOSAI sẽ tổ chức Hội thảo với chủ đề “Làm thế nào để đáp ứng kỳ vọng của công chúng vào SAI”. Năm 2024, Hội thảo ASOSAI sẽ được tổ chức với chủ đề “Đối phó với gian lận và tham nhũng trong kiểm toán”.

Mở rộng hợp tác để tăng cường năng lực cho các SAI

Tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển năng lực trong tổ chức, ASOSAI cũng đã triển khai nhiều chương trình tăng cường năng lực với sự hợp tác của IDI-INTOSAI từ năm 2004 tới nay. Như một sự thay đổi mang tính chiến lược, IDI-INTOSAI đã chuyển từ các chương trình độc lập một lần sang chương trình hỗ trợ thường xuyên, tích hợp và dài hạn. IDI-INTOSAI đã hỗ trợ 13 SAI thành viên ASOSAI thông qua Sáng kiến về đánh giá hoạt động và báo cáo. Các SAI được hỗ trợ thông qua toàn bộ chu trình quản lý chiến lược, trong đó hoạt động đầu tiên là tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động bằng cách sử dụng Khung đo lường hoạt động của các SAI (SAI PMF) - một công cụ đo lường được thông qua bởi cộng đồng INTOSAI. Các kết quả đánh giá này được sử dụng

để làm cơ sở cho việc xây dựng các Kế hoạch chiến lược của SAI.

IDI-INTOSAI đã và đang tạo ra một mạng lưới để các Lãnh đạo trẻ của SAI (SYL) tiếp tục phát triển chuyên môn thông qua ngày hội học hỏi kinh nghiệm. Những đối tượng hoàn thành SYL sẽ được mời tham gia các Sáng kiến trong suốt năm 2022.

Trong thời gian qua, 212 kiểm toán viên của 17 SAI thành viên ASOSAI đã đăng ký tham gia Sáng kiến PESA-P (Đào tạo chuyên môn cho các Kiểm toán viên của SAI - Sáng kiến thí điểm. PESA-P là một sáng kiến đào tạo kỹ thuật số, các hoạt động đào tạo bắt đầu trong tháng 8/2021. Có 100 huấn luyện viên của các SAI từ ASOSAI đã tham gia Sáng kiến này để hỗ trợ các kiểm toán viên.

Bên cạnh đó, 7 SAI thành viên ASOSAI đã tham gia Sáng kiến quỹ khẩn cấp vì Covid-19 (Cuộc kiểm toán TAI) nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính toàn diện của việc sử dụng ngân sách cho mục đích khắc phục những hậu quả do Covid-19 gây ra. Các cuộc kiểm toán TAI cung cấp sự hỗ trợ linh hoạt cho các SAI trong tất cả các khu vực của INTOSAI để kiểm toán việc thu và chi vì Covid-19 bằng cách sử dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ theo hướng tuân thủ Hệ thống các chuẩn mực kiểm toán quốc tế.

Hiện nay, IDI-INTOSAI, Ủy ban Chia sẻ kiến thức và Tăng cường năng lực INTOSAI và ASOSAI đang cùng hỗ trợ cuộc kiểm toán hợp tác về “Hệ thống y tế công quốc gia mạnh mẽ và có khả năng phục hồi”. 14 SAI từ ASOSAI đã ký Tuyên bố cam kết vào năm 2020 và các SAI này đã tham gia khóa E-learning về lập kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán này. Trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán, SAI Việt Nam đã rút khỏi cuộc kiểm toán. Các SAI hiện đang trong các giai đoạn khác nhau của cuộc kiểm toán và được IDI-INTOSAI cũng như các giảng viên từ khu vực hỗ trợ thông qua các hội thảo, các cuộc họp thường xuyên và hệ thống E-learning của IDI-INTOSAI./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán: Hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Điện Biên; chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng đất rừng, kinh phí bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Điện Biên. Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN khu vực VII và KTNN chuyên ngành VI thực hiện trong thời gian 60 ngày.

Theo đó, đối với các cuộc kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Điện Biên; chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng đất rừng; kinh phí bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên”, mục tiêu kiểm toán là đánh giá việc tuân thủ

pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án 666 và việc quản lý, sử dụng đất rừng, kinh phí bảo vệ và phát triển rừng; kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách còn bất cập; phát hiện kịp thời các sai phạm, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với cuộc kiểm toán ngân sách địa phương tại tỉnh Điện Biên, nội dung là kiểm toán việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và chế độ đầu tư xây dựng của Nhà nước. Với cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại DN; phát hiện kịp thời hành vi lãng phí, sai phạm và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

TIN VĂN

- ➔ Ngày 30/6, Tổng Kiểm toán nhà nước **Trần Sỹ Thanh** và các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (giai đoạn 2012-2022).
- ➔ Ngày 27/6, **đại biểu Quốc hội, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh** cùng các đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lạng Sơn đã tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV tại cụm xã: Yên Khoái, Mẫu Sơn, Tú Mịch của huyện Lộc Bình.
- ➔ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ** vừa có buổi làm việc với Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán về sửa đổi hồ sơ, mẫu biểu.
- ➔ Vừa qua, **Đoàn Thanh niên KTNN** đã hỗ trợ Tỉnh đoàn Lạng Sơn 200 triệu đồng để xây dựng công trình “Đổ bê tông đường lên thăm mốc biên giới”./.

THU HUYỀN

NAM PHI

KIỂM TOÁN TOÀN DIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NAM PHI VỪA CÔNG BỐ BÁO CÁO KIỂM TOÁN CHI TIẾT VỀ CÔNG TÁC XỬ LÝ NƯỚC THẢI, QUA ĐÓ VẼ NÊN MỘT BỨC TRANH ẦM ĐẠM VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NƯỚC THẢI TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CỦA QUỐC GIA NÀY TRONG NHỮNG NĂM QUA.

» TUỆ LÂM

Hệ thống xử lý nước xuống cấp nghiêm trọng

Chính phủ Nam Phi từng xây dựng Chương trình “Giọt xanh” bao gồm các kế hoạch kiểm toán và báo cáo để đánh giá, cải thiện hiệu quả hoạt động của các nhà máy xử lý nước thải trên toàn quốc. Tuy nhiên nhiều năm qua, Chương trình gần như bị lãng quên. Gần đây, Chương trình đã được khôi phục với việc xuất bản Báo cáo kiểm toán chi tiết lần đầu tiên kể từ năm 2013 về công tác xử lý nước thải. Chương trình được xây dựng nhằm đánh giá tình trạng của hệ thống thoát nước, trạm bơm nước và hệ thống xử lý nguồn nước... trên toàn quốc, do Trung tâm Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường quản lý.

Báo cáo kiểm toán mới nhất cho thấy, các công trình xử lý nước thải đang trong tình trạng xuống cấp đáng báo động. Hơn 1/3 số công trình (334/955) đang trong tình trạng xập xệ. Trong Báo cáo kiểm toán năm 2013, con số này là 248 (chiếm 29%). Ngoài ra, hiện chỉ có 22 công trình xử lý nước thải đáp ứng được các yêu cầu của Chương trình “Giọt xanh”. Trong giai đoạn 2013-2021, tỷ lệ các công trình xử lý nước thải cấp đô thị để xảy ra rủi ro tăng từ 65,4% lên 70,1%. Không những thế, các nhà máy xử lý nước thải thường xuyên phải hoạt động vượt quá công suất thiết kế ban đầu, các quy trình hoạt động không hiệu

quả, thiết bị khử trùng kém, các thiết bị giám sát chậm chạp và không tuân thủ quy trình xử lý nước thải.

Tại hầu hết các địa phương, nước thải thường xuyên bị xả vào môi trường mà không qua các công đoạn xử lý khiến hầu hết các con sông và hệ sinh thái đất ngập nước của Nam Phi bị đe dọa. Nước ngày càng ô nhiễm, việc xử lý nước cho các mục đích sinh hoạt, ăn uống càng trở nên tốn kém và khó khăn hơn, đồng thời gây ra những tác động tiềm ẩn đến sức khỏe của cộng đồng. Báo cáo kiểm toán nêu ra dẫn chứng về hậu quả của tình trạng ô nhiễm nước tại thị trấn nông thôn Bloemhof vào năm 2014, ít nhất 18 trẻ sơ sinh tử vong và hơn 200 người phải nhập viện vì sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.

Các địa phương cần chung tay hành động

Điều đáng lo ngại là hiện nay, hầu hết các địa phương không có khả năng giải quyết các vấn đề quản lý nước thải. Vào năm 2019, chính quyền nhiều địa phương và các thành phố cũng bị chỉ trích khi không thể tìm ra phương án đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân. Sự bất lực này chủ yếu do công tác quản lý yếu kém, thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ có năng lực, kinh nghiệm..., khiến các chính quyền vẫn chưa thể giải quyết vấn đề.

Nhiều chuyên gia ngành thủy lợi và nông nghiệp của Nam Phi cho rằng, các quy định trong Chương trình “Giọt



Nhiều công trình xử lý nước thải hoạt động không hiệu quả. Ảnh: constructionreviewonline

Nước sạch sẽ càng khan hiếm hơn khi có sự xuất hiện của tình trạng biến đổi khí hậu. Người nghèo sẽ phải chịu ảnh hưởng đầu tiên và nặng nề nhất từ tình trạng ô nhiễm và thiếu nước. Do đó, mỗi quốc gia, đặc biệt là Nam Phi, cần hành động ngay từ bây giờ để kịp thời giải quyết tình hình.

Ban Ki-moon

Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2007-2016

“Giọt xanh” quá lỏng lẻo, dễ dãi và không còn phù hợp với tình hình hiện tại. Báo cáo kiểm toán cho rằng, Chính phủ cần xây dựng một hệ thống báo cáo bổ sung tại tất cả các địa phương nhằm cập nhật kịp thời và đưa ra phương án giải quyết tình trạng chất lượng nước bị ô nhiễm. Các kết quả kiểm tra nguồn nước cần được công khai để người dân dễ dàng tiếp cận, nắm bắt tình hình...

Các địa phương cũng cần cải thiện công tác thu thập dữ liệu, xác thực hiện trạng nguồn nước và nâng cao hơn nữa trách nhiệm của lãnh đạo các địa phương đối với sức khỏe người dân. Báo cáo cũng khuyến nghị các cơ quan chức năng tại từng địa phương cần có kế hoạch từ sớm, cần củng cố nguồn nhân sự và các điều kiện cần thiết để khắc phục tình trạng hoạt động kém hiệu quả của các nhà máy xử lý nước; các địa phương cũng cần đầu tư hơn vào xây dựng, bảo trì cơ sở hạ tầng.

Khi phát động Thập kỷ hành động quốc tế “Nước cho cuộc sống”, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Ban Ki-moon từng nhấn mạnh, nước sạch sẽ càng khan hiếm hơn khi có sự xuất hiện của tình trạng biến đổi khí hậu. Người nghèo sẽ phải chịu ảnh hưởng đầu tiên và nặng nề nhất từ tình trạng ô nhiễm và thiếu nước. Do đó, mỗi quốc gia, đặc biệt là Nam Phi, cần hành động ngay từ bây giờ để kịp thời giải quyết tình hình./.

(Theo The Conversation Africa)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CANADA

Nỗ lực để thích ứng và nâng cao chất lượng kiểm toán

» THANH XUYÊN

Tổng Kiểm toán Canada Karen Hogan mới đây đã chia sẻ về Kế hoạch hoạt động của Văn phòng Tổng Kiểm toán (OAG) giai đoạn 2022-2023. Trong năm tới, OAG dự kiến sẽ củng cố hoạt động và đội ngũ nhân sự để hoàn thành kế hoạch phát hành báo cáo về 88 cuộc kiểm toán tài chính, 25 cuộc kiểm toán hoạt động và 4 cuộc kiểm toán đặc biệt.

Trong thời gian qua, dù phải đối phó với những thách thức do đại dịch gây ra và nhiều khó khăn khác, đặc biệt là tình trạng thiếu nhân sự khiến quá trình kiểm toán và

việc xuất bản Báo cáo kiểm toán chậm trễ, OAG vẫn đang tích cực và tập trung vào việc thực hiện các cuộc kiểm toán nhằm cung cấp thông tin khách quan, phù hợp, có giá trị tới Quốc hội, người dân, các tổ chức được kiểm toán và các bên liên quan.

Một trong những mục tiêu OAG vạch ra cho năm tài chính 2022-2023, bao gồm việc tăng cường sự tham gia và hợp tác của các bên liên quan vào quá trình kiểm toán, góp phần thực hiện hiệu quả các kế hoạch của Chính phủ. OAG thường xuyên tiến hành đánh giá nhu cầu của các bên, đánh giá tình hình thực tế khi lựa chọn từng khu vực, từng lĩnh vực để thực hiện kiểm toán

nhằm tìm ra những phát hiện và đưa ra khuyến nghị phù hợp, kịp thời.

Hiện nay, OAG đang thực hiện quá trình chuyển đổi kỹ thuật số mạnh mẽ nhằm đáp ứng và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng trên toàn cầu. OAG đồng thời sử dụng phương pháp xây dựng kế hoạch theo hướng tích hợp, cân đối và tối ưu hóa các nguồn lực để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan thông qua hoạt động kiểm toán. OAG cũng đang củng cố các kỹ năng mới cho đội ngũ nhân sự, cung cấp cho nhân viên một môi trường làm việc linh hoạt hơn, văn phòng ngày càng được hiện đại hóa, được trang bị các công

cụ thích hợp và môi trường làm việc ngày càng an toàn hơn. Chính những yếu tố này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên, giúp hoạt động kiểm toán ngày càng mang lại nhiều giá trị hơn.

Tổng Kiểm toán Karen Hogan nhấn mạnh: “Trong bối cảnh bất ổn gia tăng, đội ngũ nhân viên của OAG vẫn thể hiện năng lực mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết, luôn nỗ lực để hoàn thành những kế hoạch đã đề ra nhằm mang đến những cuộc kiểm toán, những báo cáo hữu ích giúp các tổ chức của Chính phủ tạo nên nhiều thay đổi có ý nghĩa đối với tất cả người dân Canada”./.

(Theo OAG)

NHIỀU THÁCH THỨC “BỬA VÂY” DOANH NGHIỆP TRONG NỬA CUỐI NĂM

THEO ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CHUYÊN GIA, CÁC DOANH NGHIỆP (DN) ĐÃ CÓ NHỮNG TÍN HIỆU PHỤC HỒI RÕ NÉT HƠN SAU MỘT THỜI GIAN MỞ CỬA HOÀN TOÀN NỀN KINH TẾ. TUY NHIÊN, VẪN CÒN KHÔNG ÍT KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÁC DN TRONG NỬA CUỐI NĂM, ĐÒI HỎI DN CẦN CHỦ ĐỘNG NẮM BẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT, KINH DOANH LINH HOẠT ĐỂ THÍCH ỨNG VÀ PHÁT TRIỂN TỐT HƠN.

DIỆU THIÊN

Doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng trưởng tích cực

Nhận định về những yếu tố dẫn đến sự phục hồi khả quan của khu vực DN, TS. Nguyễn Quốc Việt - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) - cho rằng, việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19 và mở cửa hoàn toàn nền kinh tế, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát... là những điểm nhấn tích cực nhất trong nửa đầu năm và là điểm tựa cho sự phục hồi của nền kinh tế và cộng đồng DN. Bên cạnh đó, tính đến hết tháng 5/2022, đối với khu vực sản xuất, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam đã tăng lên 54,7 điểm trong tháng 5 so với mức 51,7 điểm của tháng 4. Đồng thời, khu vực kinh tế đối ngoại, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong 5 tháng đạt 305 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Đây là sự phục hồi ấn tượng và cũng là 2 bệ đỡ chính giúp khu vực DN phục hồi.

Bước sang nửa cuối năm, theo TS. Nguyễn Quốc Việt, có một số điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của cộng đồng DN, đó là cùng với việc nối lại chuỗi cung ứng trong sản xuất và du lịch khởi sắc, thì dự báo cầu tiêu dùng trong nước sẽ tăng cao và là một cú hích thuận lợi cho các DN, nhất là các DN hoạt động trong lĩnh vực tiêu dùng, ăn uống, du lịch, giải trí... Bên cạnh đó, trong điều kiện thu NSNN

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 5 tháng đầu năm 2022, cả nước có 98.600 DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 25,8%; số DN rút lui khỏi thị trường là 71.800 DN, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2021. Bình quân 1 tháng cả nước có 19.700 DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

đạt khá cao trong 5 tháng đầu năm (đạt 57,1% dự toán) đem đến kỳ vọng việc triển khai các gói hỗ trợ kích thích, phục hồi kinh tế sẽ diễn ra nhanh hơn, qua đó sẽ góp phần hỗ trợ cho hoạt động khôi phục sản xuất, kinh doanh của DN. Mặt khác, quyết tâm của Chính phủ đẩy nhanh tiến độ gói hỗ trợ đầu tư công cho cơ sở hạ tầng cũng có thể kích hoạt một số lĩnh vực kinh doanh liên quan hoạt động khởi sắc hơn. Ngoài ra, nếu DN tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia để tăng cường mở rộng các thị trường mới và thâm nhập sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu, dự báo khu vực kinh tế đối ngoại vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực, nhất là đối với những mặt hàng Việt Nam có thế mạnh và giá trị gia tăng cao như nông nghiệp, thủy sản, đồ gỗ.

Từ góc độ ngành hàng, ông Trương Đình Hòa - Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) - chia sẻ, từ đầu năm đến nay, nhìn chung

các DN ngành thủy sản đều đạt kết quả sản xuất, kinh doanh khá tích cực. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy sản của cả nước đạt kim ngạch 4,7 tỷ USD, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2021. Năm 2022, VASEP dự báo, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sẽ chạm ngưỡng 10 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2021.

Vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức

Mặc dù đánh giá nửa cuối năm 2022 có nhiều điều kiện thuận lợi đối với cộng đồng DN, tuy nhiên, theo TS. Nguyễn Quốc Việt, DN cũng sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Trong đó, khó khăn lớn nhất vẫn là áp lực lạm phát và bất ổn toàn cầu gia tăng, gây ra những rủi ro, diễn biến khó lường ở hầu hết các thị trường chính trên thế giới cũng như đối với thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, sự suy giảm tăng trưởng đã khiến hầu hết các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại của Việt Nam đều suy giảm năng lực sản xuất và thắt chặt tiêu dùng. Điều này sẽ gây bất lợi lớn đến khả năng duy trì đà tăng của khu vực DN sản xuất công nghiệp phục vụ xuất khẩu.

Cùng với đó, việc đứt gãy chuỗi cung ứng và chiến lược “Zero Covid” của Trung Quốc đã khiến một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vốn dựa nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu gặp khó khăn. Ngoài ra, nhằm đối phó với lạm phát tăng cao, hầu hết các quốc gia trên thế giới đã, đang áp

dụng các chính sách thắt chặt tiền tệ, điều này gây ảnh hưởng đến tỷ giá trong nước, từ đó cũng ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của các DN... Đặc biệt, theo TS. Việt, chỉ số PMI trong nửa đầu tháng 6 đã cho thấy có sự suy giảm so với tháng 5. Đáng chú ý, mặc dù kim ngạch nhập khẩu vẫn tăng cao, song khối lượng nhập khẩu hàng hoá qua các cảng biển của Việt Nam lại có sự suy giảm đáng kể, đây có thể là dấu hiệu tiêu cực cho tình hình tăng trưởng sản xuất trong nửa cuối năm. Đồng thời, các DN cũng đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, cũng như phải đối mặt với khả năng lãi suất cho vay sẽ tăng trong nửa cuối năm.

Ông Thân Đức Việt - Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10 - chia sẻ, cuộc xung đột Nga - Ukraine khiến giá xăng dầu leo thang, kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Đặc biệt, với khoảng 50% nguyên phụ liệu ngành dệt may nhập khẩu từ Trung Quốc, trong khi nước này áp dụng chiến lược “Zero Covid”, dẫn đến việc thiếu nguyên liệu trong ngắn hạn và chi phí tăng cao. Mặc dù vậy, giá bán sản phẩm sẽ khó tăng, hoặc nếu tăng thì cũng không thể theo được tốc độ tăng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào, khiến biên độ lợi nhuận của DN ngày càng thu hẹp.

Trong bối cảnh dự báo có nhiều yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, cùng với rủi ro và bất ổn vĩ mô toàn cầu tăng cao trong nửa cuối năm, TS. Nguyễn Quốc Việt khuyến nghị các DN, ngành hàng cần chủ động nắm bắt tốt hơn các tín hiệu của nền kinh tế cả trong và ngoài nước để có những dự báo về thị trường nội địa và xuất khẩu, từ đó điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh linh hoạt và phòng ngừa các rủi ro kinh doanh tốt hơn./.

THẮT CHẶT CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ?

Tiếp theo trang 1

Chính sách thắt chặt tiền tệ của FED và ngân hàng trung ương một số nước phát triển chỉ dừng lại khi lạm phát đã được kiểm soát nên khi lãi suất cơ bản tiếp tục tăng, thậm chí tăng với những bước nhảy lớn tới 50 - 75 điểm cơ bản thì không chỉ nền kinh tế và thị trường tài chính của những quốc gia này chịu tác động tiêu cực mà cả nhiều nền kinh tế đang phát triển lần mới nổi cũng khó tránh được hệ quả tiêu cực. Một mặt, nhập khẩu lạm phát tạo ra sự lan truyền lạm phát cao sang các nước đang phát triển, nhất là các nước có độ mở lớn và phụ thuộc nhiều vào hoạt động xuất nhập khẩu. Mặt khác, lãi suất tăng có thể khiến cho dòng tiền và dòng vốn đầu tư chuyển hướng quay về các nền kinh tế phát triển đồng thời làm bản tệ của các nền kinh tế đang phát triển mất giá, do đó vừa khó khăn hơn trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cả FDI cũng như FII, vừa đe dọa làm sụt giảm khoản dự trữ ngoại tệ vốn đã eo hẹp của các nền kinh tế đang phát triển. Gánh nặng lớn nhất mà các nước đang

phát triển phải chịu khi các nước phát triển thắt chặt chính sách tiền tệ chính là sự suy giảm khả năng chủ động trong điều hành chính sách tiền tệ do quy tắc tam giác bất khả thi. Theo đó, ngân hàng trung ương của nhiều nước đang phát triển bị thu hẹp đáng kể khả năng và cơ hội thực thi chính sách tiền tệ theo hướng vừa giảm lãi suất để hỗ trợ phục hồi kinh tế vừa duy trì ổn định tỷ giá hối đoái đồng thời vẫn thu hút được dòng vốn nước ngoài.

BẤT KỲ SAI LẦM NÀO CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG KHI XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ TRONG BỘ BA BẤT KHẢ THI ĐỀU CÓ THỂ DẪN ĐẾN HẬU QUẢ LÀ LẠM PHÁT ĐANG CAO, KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ, THẬM CHÍ LẤN VÀO SUY THOẢI KINH TẾ SÂU VÀ KÉO DÀI.

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên quan tâm và cân nhắc các khuyến nghị chủ yếu sau:

Thứ nhất, Việt Nam chưa đến thời điểm thực thi thắt chặt chính sách tiền tệ đối phó

với lạm phát do tính đến tháng 5/2022, CPI mới tăng 2,48% so với tháng 12/2021 và tăng 2,86% so với cùng kỳ năm 2021. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước còn lạm phát cơ bản chỉ tăng 1,1%. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, đặc biệt trong bối cảnh tổng tín dụng cho nền kinh tế đã tăng mạnh sau nửa đầu năm 2022. Bên cạnh đó, kiểm soát tín dụng không chỉ ở tầm vĩ mô thông qua kiểm soát tốc độ tăng tổng tín dụng cho nền kinh tế mà còn ở tầm vi mô thông qua kiểm soát tốc độ tăng tín dụng của từng tổ chức tín dụng, cả chỉ số tăng tín dụng chung lẫn tăng tín dụng cho các lĩnh vực rủi ro cao như chứng khoán, bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp.

Thứ hai, dự địa giảm lãi suất cho vay đã không còn nên Ngân hàng Nhà nước cần hướng tới bộ công cụ điều hành chính sách tiền tệ nhằm cố gắng duy trì mặt bằng lãi suất tín dụng cho vay hiện hành đồng

thời đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói hỗ trợ lãi suất 2% trị giá 40.000 tỷ VND để góp phần hạ nhiệt áp lực tăng lãi suất cũng như hướng dòng vốn tín dụng “giá rẻ” vào đúng địa chỉ có thể giúp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch.

Thứ ba, lựa chọn chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt nhằm hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu lạm phát đồng thời cải thiện khả năng thu hút dòng vốn nước ngoài. Mặc dù chỉ số giá USD tháng 5/2022 đã tăng 0,65% so với tháng trước song chỉ tăng 0,21% so với cùng kỳ năm 2021 và bình quân 5 tháng đầu năm 2022 vẫn giảm 0,49%. Số liệu 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 cho thấy, tuy thương mại vẫn phát triển tích cực với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 16,3% và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng 14,9% song thu hút dòng vốn nước ngoài đáng lo ngại khi vốn FDI thực hiện tăng 7,8% nhưng tổng vốn FDI đăng ký (tính đến ngày 20/5/2022) lại giảm tới 16,3%./.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÙNG TÂY BẮC

HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỦA CÁC TỈNH MIỀN NÚI TÂY BẮC BỘ (TÂY BẮC) LUÔN LÀ “ĐIỂM NGHÈN” TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VÙNG. VÌ VẬY, VIỆC ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG LÀ NHIỆM VỤ RẤT QUAN TRỌNG, TẠO ĐỘNG LỰC BỨT PHÁ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG CỦA VÙNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI.



Hạ tầng giao thông vùng Tây Bắc đã có bước chuyển biến mạnh mẽ. Ảnh tư liệu

» LÊ HÒA

Ưu tiên làm đường cao tốc

Trong những năm qua, hạ tầng giao thông vùng Tây Bắc đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, nhiều dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, đặc biệt các dự án đường cao tốc đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, kết cấu hạ tầng giao thông vùng Tây Bắc còn thiếu và yếu, xuống cấp nhanh, hiệu quả kinh tế - xã hội chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng. Vì vậy, nhiều chuyên gia cho rằng, thời gian tới cần đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là về giao thông để kết nối đến các tỉnh còn khó khăn như Lai Châu, Điện Biên, Sơn La... Trong đó, cần ưu tiên nguồn lực đầu tư đường cao tốc và đường nối cao tốc với các địa phương trong vùng, bảo đảm kết nối thuận lợi từ Hà Nội, vùng đồng bằng đến các tỉnh trong khu vực.

Hiện nay, Sơn La được biết đến là địa phương có nhiều nông sản giá trị, với vùng trồng ngày càng được mở rộng. Tuy nhiên, lãnh đạo địa phương nhìn nhận, việc phát triển công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh còn nhiều hạn chế, khó khăn khi chưa gắn với các khu, cụm công nghiệp; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa khai thác hết lợi thế vùng nguyên liệu. Trong thời gian tới, Sơn La sẽ đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm, kết nối tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Do đó, Sơn La kiến nghị Chính phủ cần có

Theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, mạng lưới đường bộ cao tốc được quy hoạch 41 tuyến với tổng chiều dài khoảng 9.014km. Trong đó có một số tuyến kết nối với vùng Tây Bắc như: Cao tốc Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên; Cao tốc nối Hà Giang với tuyến Nội Bài - Lào Cai; Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu...



Tôi tin tưởng việc kết nối Tây Bắc với các vùng miền trên cả nước trong nhiệm kỳ này sẽ được tổ chức triển khai tốt và đem lại lợi ích, diện mạo mới khởi sắc cho vùng.

Nguyễn Văn Thế
Bộ trưởng Bộ GTVT

các giải pháp, cơ chế, chính sách đặc thù trong đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, từ đó giúp tỉnh trở thành một cực tăng

trường, trung tâm kinh tế của Tây Bắc nói riêng và trở thành trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp vùng trung du - miền núi Bắc Bộ.

Trong khi đó, lãnh đạo tỉnh Điện Biên kiến nghị Chính phủ quan tâm, ưu tiên cho tỉnh đầu tư những tuyến đường có vị trí quan trọng, có tính liên kết vùng. Bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước, tỉnh sẽ phát huy tốt nội lực, sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách địa phương đầu tư cho giao thông; đồng thời tăng cường công tác xúc tiến đầu tư từ nhiều nguồn vốn hợp pháp dưới nhiều hình thức khác nhau như: Liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư (PPP)...

Đồng bộ hệ thống giao thông

Theo Bộ Giao thông vận tải (GTVT), đến thời điểm này, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ 5 quy hoạch giao thông, Thủ tướng đã phê duyệt 4 quy hoạch còn 1 quy hoạch sẽ phê duyệt trong thời gian sắp tới. Về phát triển GTVT nói chung và GTVT các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Bắc nói riêng đã có đầy đủ cơ sở về lý luận và quy hoạch để thực hiện. Cụ thể, Bộ GTVT chia ra 2 nhiệm vụ: Thứ nhất, kết nối Tây Bắc với các vùng miền trong cả nước và thế giới; thứ hai, kết nối các địa phương với hệ thống giao thông của Trung ương.

Đối với hàng không, hiện nay đã nâng cấp sân bay Điện Biên và trong thời gian ngắn nữa sân bay này sẽ kết nối tàu bay A320, A321 và có thể bay thẳng đến các sân bay của cả nước và xa hơn nữa kết nối với nước ngoài. Bên cạnh đó, tỉnh Lào Cai đã tích cực chuẩn bị khởi công sân bay Lào Cai, thực hiện theo hình thức PPP; Bộ GTVT cũng đã phối hợp cùng với tỉnh Sơn La và các Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ nâng cấp sân bay Nà Sản, với kinh phí khoảng 2.500 tỷ đồng. Sau khi sân bay Nà Sản được nâng cấp thì cùng với sân bay Điện Biên, Lào Cai sẽ là 3 sân bay chính kết nối từ miền núi Tây Bắc đến mọi vùng miền trong và ngoài nước. “Chúng tôi kỳ vọng sân bay Nà Sản sẽ đưa hàng nông sản của Sơn La nói riêng và các tỉnh Tây Bắc nói chung đến với thế giới một cách nhanh nhất” - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thế kỳ vọng.

Về giao thông đường bộ, Bộ trưởng cho biết, Thủ tướng Chính phủ đã làm việc với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên về việc triển khai xây dựng 1 đoạn của vành đai 4 để kết nối hạ tầng với Quốc lộ 6. Từ Quốc lộ 6 lên Hòa Bình có tuyến tiền cao tốc và tỉnh Hòa Bình đã báo cáo Thủ tướng xin chủ trương đầu tư theo hình thức PPP để mở rộng tuyến đường này. Riêng đoạn Hòa Bình lên Mộc Châu, hiện nay đang chia làm 3 dự án, dự kiến bố trí nguồn vốn khoảng 7.000 tỷ đồng, đoạn này sẽ kết nối nguồn vốn của địa phương và Trung ương.

Tư lệnh ngành GTVT cũng cho hay, với đoạn từ Mộc Châu đến TP. Sơn La, trong quy hoạch phát triển GTVT đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, Bộ GTVT dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2016-2030. Riêng đoạn từ Sơn La đến Điện Biên đã nằm trong quy hoạch giao thông đường cao tốc; Bộ GTVT sẽ phối hợp với Điện Biên nếu huy động được các nguồn lực sẽ khởi công sớm để kết nối đường cao tốc song song với Quốc lộ 6 đi từ Hà Nội đến Điện Biên.

Ngoài ra, các dự án khác cũng đang được triển khai, đơn cử như đường kết nối từ Lai Châu đến cao tốc Hà Nội - Lào Cai, trong đó một số gói thầu quan trọng đã được hoàn thành. “Tôi tin tưởng việc kết nối Tây Bắc với các vùng miền trên cả nước trong nhiệm kỳ này sẽ được tổ chức triển khai tốt và đem lại lợi ích, diện mạo mới khởi sắc cho vùng” - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thế khẳng định./.

Ngành thuế yêu cầu triển khai 100% hóa đơn điện tử

Ngày 28/6, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ký ban hành Công điện số 10/CD-TCT, yêu cầu cục trưởng 9 cục thuế có tỷ lệ DN, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử dưới 99% (đến hết ngày 26/6) phải đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch.

Công điện nêu rõ, nhằm quyết tâm triển khai thành công hóa đơn điện tử theo Luật

Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 123/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC, Tổng cục Thuế đã tập trung xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai nhằm đảm bảo đến hết ngày 30/6/2022 hoàn thành 100% số lượng DN, tổ chức, hộ kinh doanh đang sử dụng hóa đơn chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.

Theo tiến độ triển khai, đến hết ngày

26/6/2022, cả nước đã có 840.710 DN (tương đương 99,7% tổng số DN) và 64.811 hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai đã đăng ký và chuyển đổi sang sử dụng hóa đơn điện tử. Số lượng hóa đơn điện tử đã được phát hành là 511.650.741 hóa đơn.

9 cục thuế có tỷ lệ DN, tổ chức đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử ở dưới 99% (đến hết ngày 26/6) gồm: Bắc Kạn, Hà Giang, Tiền Giang, Nghệ An, An Giang,

Bến Tre, Lâm Đồng, Yên Bái và Hòa Bình. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế yêu cầu cục trưởng cục thuế 9 tỉnh nâng cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo quyết liệt, đẩy mạnh tiến độ triển khai, đảm bảo đến hết ngày 30/6/2022 hoàn thành 100% số lượng DN, tổ chức đang sử dụng hóa đơn chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng kế hoạch tại Thông báo số 110/TB-TCT của Tổng cục Thuế./.

THÙY ANH

TÁI ĐỊNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH CHO PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (TTTC) VIỆT NAM VẪN ĐANG ĐỨNG TRƯỚC CÁC NGUY CƠ, THÁCH THỨC MỚI. NẮM BẮT XU HƯỚNG, NHẬN DIỆN RỦI RO, HỌC HỎI KINH NGHIỆM QUỐC TẾ SẼ GIÚP VIỆT NAM CÓ ĐƯỢC GIẢI PHÁP PHÙ HỢP ĐỂ TÁI ĐỊNH HÌNH TTTC, ĐẨY MẠNH QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

THÙY ANH

Đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị đã gây ra những thách thức nghiêm trọng đối với TTTC toàn cầu, làm ảnh hưởng tới quá trình phục hồi và phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Các thách thức, rủi ro mới trên thị trường tài chính

Trong bối cảnh đó, TS. Nguyễn Như Quỳnh - Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (Bộ Tài chính) - cho biết, nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế, ổn định vĩ mô và cuộc sống cho người dân, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách và giải pháp tài chính đã góp phần để TTTC phát triển lành mạnh, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế, qua đó hỗ trợ DN mở rộng sản xuất kinh doanh. Quy mô thị trường vốn giai đoạn 2016-2021 tăng trưởng bình quân 28,5%, đến cuối quý I/2022 chiếm 134,5% GDP. Trong đó, thị trường cổ phiếu chiếm 93% GDP, trái phiếu chính phủ chiếm 22,7% GDP...

Mặc dù vậy, theo TS. Nguyễn Như Quỳnh, TTTC phát triển chưa sâu, bị tác động bởi tâm lý, ảnh hưởng của thị trường tiền tệ thế giới. Ngoài ra, việc huy động vốn trái phiếu của DN, đặc biệt là DN bất động sản còn nhiều vấn đề, dẫn đến rủi ro cho nhà đầu tư và DN phát hành. Bên cạnh đó, PGS, TS. Nguyễn Thị Mùi - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia - cũng lưu ý các thách thức đối với TTTC như: Nhu cầu tín dụng lớn, lãi suất, nhập khẩu lạm phát, số lượng DN ngừng hoạt động tăng, nợ xấu và nợ có khả năng trở thành nợ xấu, bình thường hóa chính sách tiền tệ.

Theo các chuyên gia, các thách thức mới trên TTTC và sự gia tăng của các loại rủi ro đi kèm với tăng trưởng quá nóng, nguy cơ giá rời xa giá trị thực của tài sản chính, nợ xấu, thao túng giá... có thể ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế những năm



Các chính sách và giải pháp tài chính đã góp phần để TTTC phát triển lành mạnh, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế. Ảnh tư liệu

tới. Vì vậy, cần nhận diện các xu hướng chuyển đổi, đánh giá cơ hội và các rủi ro để tìm giải pháp phát triển TTTC lành mạnh, bền vững, tạo động lực thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế. Đây cũng là yêu cầu quan trọng để góp phần tái định hình TTTC.

Phát triển lành mạnh, bền vững thị trường tài chính

Từ việc nghiên cứu kinh nghiệm điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của một số quốc gia trên thế giới trong đại dịch Covid-19, TS. Vũ Xuân Dũng và ThS. Lê Thùy Dương - Đại học Thương mại - cho rằng, Việt Nam có thể tham khảo một số nội dung: Việc áp dụng chính sách tài khóa và tiền tệ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 phụ thuộc vào nguồn lực, năng lực sử dụng các công cụ chính sách hiện hữu và bản chất rủi ro mà mỗi quốc gia phải đối diện. Các quốc gia có xu hướng sử dụng kết hợp ngay từ đầu giữa các công cụ chính sách tài khóa với các công cụ của chính sách tiền tệ để đạt mục tiêu trong ngắn hạn là góp phần kiểm soát, phòng chống dịch bệnh. Các biện pháp được sử dụng chủ yếu gồm: Chi trực tiếp từ ngân sách cho cá nhân chịu tác động và giảm thuế cho DN; hỗ trợ thanh khoản bởi ngân hàng trung ương như mua lại tài sản, điều chỉnh tỷ giá và cắt giảm lãi

Theo nhóm nghiên cứu của Học viện Tài chính, Việt Nam có thể tham khảo 5 xu hướng tái định hình TTTC toàn cầu: Chuyển đổi số, phát triển tiền kỹ thuật số, lành mạnh hóa và chuẩn hóa TTTC, xanh hóa TTTC, hội nhập quốc tế sâu rộng.

suất; tăng cường hỗ trợ cho người vay và nói lỏng tín dụng.

Từ nghiên cứu xu hướng tái định hình TTTC toàn cầu giai đoạn 2021-2023, Nhóm tác giả Lê Vũ Thanh Tâm và Trần Quốc Việt - Học viện Tài chính - khuyến nghị, Ngân hàng Nhà nước cập nhật, điều chỉnh các kịch bản điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng; chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, điều tiết nghiệp vụ thị trường mở với kỳ hạn, khối lượng, lãi suất hợp lý, chuẩn bị các phương án hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết để đảm bảo thanh khoản thị trường thông suốt, cung ứng vốn kịp thời, giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu.

Nhóm tác giả khuyến nghị các tổ chức tín dụng chủ động, cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục

hành chính, kịp thời cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay... Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất; hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, không tính lãi phạt chậm nộp, xem xét thời điểm đóng phí công đoàn phù hợp. Tiếp tục hỗ trợ thị trường chứng khoán, cụ thể hóa gói hỗ trợ kép của Chính phủ (gồm tài khóa và tín dụng). Chủ động tháo gỡ rào cản, đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Theo các chuyên gia, để tiếp tục phát triển lành mạnh, hiệu quả TTTC, cần phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, điều hành liên thông giữa thị trường vốn và thị trường tín dụng. Đẩy nhanh việc ban hành và thực hiện các chính sách tài chính hỗ trợ người dân và DN chịu ảnh hưởng của đại dịch. Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường chứng khoán. Triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025", nâng cao quy mô, chất lượng tài sản của các ngân hàng, định chế tài chính, DN. Tăng cường bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, nâng cao kiến thức tài chính cho cộng đồng; củng cố các động lực tăng trưởng cho thị trường như chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và thế giới.../.

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ KẾT NỐI DOANH NGHIỆP VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ

TRẢI QUA CÁC ĐỢT BÙNG PHÁT NGHIÊM TRỌNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19, NHỮNG BẤT CẬP CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM CÀNG BỘC LỘ RÕ NÉT. BỞI NHIỀU NGÀNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐÃ QUÁ PHỤ THUỘC VÀO CHUỖI CUNG ỨNG NƯỚC NGOÀI, KHI NGUỒN CUNG BỊ GIÁN ĐOẠN, CÁC DOANH NGHIỆP (DN) CÔNG NGHIỆP CŨNG BỊ ẢNH HƯỞNG THEO, THẬM CHÍ SẢN XUẤT BỊ NGỪNG TRỆ, THIẾT HẠI LỚN... DO ĐÓ, THỨC ĐẨY CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỂ KẾT NỐI DN VÀO CHUỖI CUNG ỨNG LÀ YẾU CẦU CẤP BÁCH ĐANG ĐƯỢC ĐẶT RA.



Việt Nam thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển để tăng khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng. Ảnh tư liệu

PHÚC KHANG

Yêu cầu tăng khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng

Theo ông Ngô Khải Hoàn - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), nguyên nhân chủ yếu là do công nghiệp hỗ trợ trong nước chưa phát triển để có thể đáp ứng được nhu cầu của các ngành hạ nguồn về nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện. Việc phụ thuộc lớn vào linh kiện và phụ tùng nhập khẩu đã làm cho giá trị gia tăng tạo ra trong nước của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thấp hơn so với các quốc gia trong khu vực.

Nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế đã phân tích, chỉ nước nào có công nghiệp hỗ trợ phát triển mới có thể tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và chuyển dịch nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, gia tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP.

Có thể thấy, trong Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt 25%. Nhiệm vụ được đặt ra là phải cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế, có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Chủ trương này được đánh

Số liệu tính toán cho thấy, giá trị gia tăng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong nước chỉ đóng góp khoảng 16% GDP của Việt Nam. Trong khi đó, con số này của Thái Lan là 26% và của Trung Quốc là 36%.

giá hoàn toàn phù hợp khi Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới trong bối cảnh thế giới có nhiều biến chuyển khó lường và khó dự báo, sự cạnh tranh giữa các nước lớn cùng với tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tác động của các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh thương mại... đã làm cho vấn đề tự cường trong phát triển được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Theo đó, Việt Nam cần thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển để tăng khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân cho rằng, mục tiêu đặt ra đến năm 2025 khá thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc và sự vào cuộc của tất cả các bên liên quan, cũng như những đột phá về hệ thống chính sách hỗ trợ để có thể thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Hiện Việt Nam mới có khoảng 300 DN cung cấp sản phẩm phụ trợ cho các DN lớn, tập đoàn đa quốc gia. Nhìn vào thực tế, các chuyên gia chỉ rõ, DN công nghiệp hỗ trợ

của Việt Nam phần lớn vẫn có quy mô nhỏ và vừa, chưa đáp ứng được tổng thể các tiêu chí để tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất của các DN nước ngoài. Mặc dù trong thời gian dịch bệnh bùng phát và trong trạng thái bình thường mới hiện nay, nhiều DN có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam tăng cường tìm kiếm các nhà cung ứng nội địa để phục hồi sản xuất, tiết kiệm chi phí vận chuyển, nâng cao sự chủ động trong sản xuất kinh doanh nhưng số DN Việt Nam được lựa chọn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu còn rất hạn chế.

Cần sự thay đổi từ doanh nghiệp và sự chuyển động của chính sách

Theo phân tích của chuyên gia kinh tế Huỳnh Thanh Điền, trước đây, khi nói tới DN công nghiệp hỗ trợ thì thường là những DN nhỏ sẽ sản xuất những linh kiện phụ trợ cho các DN lớn. Nhưng theo xu hướng hội nhập hiện nay, một DN sản xuất sản phẩm đầu cuối thì họ sẽ cần rất nhiều các sản phẩm chi tiết, trung gian, những dịch vụ phụ trợ được bố trí trên toàn cầu. Do đó, các DN công nghiệp phụ trợ ngày nay không chỉ là những DN nhỏ và vừa mà có thể là DN rất lớn có khả năng tích hợp vào chuỗi công nghệ sản xuất để sản xuất ra những sản phẩm phụ trợ chất lượng cao.

Tuy nhiên, chỉ ra những khó khăn, thách thức của các DN

công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, các chuyên gia nêu rõ, nhiều DN nước ngoài vẫn chưa tin tưởng đặt hàng với các DN Việt, bởi DN chưa đầu tư thích đáng cho công nghệ để làm ra những sản phẩm phụ trợ chất lượng cao. Khả năng thích ứng của các DN công nghiệp hỗ trợ với những thay đổi nhanh chóng, liên tục của các DN lớn, tập đoàn đa quốc gia còn hạn chế. Một khó khăn đáng kể nữa là khi đến với Việt Nam, các DN lớn, tập đoàn đa quốc gia đã có các DN cung cấp phụ trợ từ trước nên không dễ gì để họ

Đảng ta đã xác định mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong

GDP
đạt
25%.

thay đổi đối tác, hoặc khi đến Việt Nam đầu tư, họ kéo theo luôn cả các DN công nghiệp hỗ trợ đi theo.

Khẳng định công nghiệp hỗ trợ sẽ kết nối DN vào chuỗi giá trị, ông Huỳnh Thanh Điền cho biết, Việt Nam đang có rất nhiều cơ hội nhờ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, để nắm bắt được cơ hội, các DN phải có chiến lược dài hạn,

mạnh dạn đầu tư công nghệ, nâng cao trình độ quản trị. Về cơ chế chính sách, cần hỗ trợ DN nâng cao tiềm lực tài chính, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn vay và có ưu đãi lãi suất hợp lý, được hưởng ưu đãi thuế...

Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam cũng đã đưa ra kiến nghị cần có những giải pháp cụ thể để DN công nghiệp hỗ trợ Việt Nam tiếp cận được các chính sách ưu đãi. Nhiều DN cho rằng, tuy thời gian qua đã có nhiều chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ được ban hành nhưng phần lớn các chính sách vẫn chưa được thực thi hiệu quả. Đơn cử như Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế được ban hành từ năm 2014 nhưng đến nay vẫn chưa có DN nào được hưởng ưu đãi này. Vì theo quy định của Luật, chỉ DN công nghiệp hỗ trợ thành lập sau năm 2015 mới được hưởng ưu đãi thuế, trong khi số DN này lại rất ít.

Theo chia sẻ của ông Lê Quý Khả - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN công nghiệp hỗ trợ TP. Hà Nội, chúng tôi mong muốn nhận được gói hỗ trợ với lãi suất 4 - 5% và có thể tiếp cận giải ngân, vay vốn ODA để đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc công nghệ nước ngoài về sản xuất các sản phẩm linh kiện thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao./

CẦN TĂNG SỨC HẤP DẪN ĐẦU TƯ VÀO ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐANG BÀY TỎ BĂN KHOẢN VỀ MỐC LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2030 DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN 7GW ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI, THỜI GIAN KHÔNG CÒN NHIỀU, TRONG KHI QUÁ TRÌNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CÓ THỂ KÉO DÀI, LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỤC TIÊU ĐỀ RA.



Việt Nam đang nghiên cứu và đưa ra phương án đầu thầu dự án điện gió ngoài khơi *Ảnh: ST*

PHÚC KHANG

Theo Dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 (Quy hoạch điện VIII), phát triển năng lượng tái tạo rất được chú trọng, trong đó có phát triển điện gió ngoài khơi.

Dự kiến quy hoạch phát triển với quy mô lớn

Đóng vai trò là một ngành cơ sở hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế, ngành điện luôn phải đi trước một bước trong đầu tư phát triển để đảm bảo đáp ứng đủ điện năng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân - ông Bùi Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) nhấn mạnh. Hơn nữa, theo xu thế tất yếu hiện nay, ngành điện cần ưu tiên phát triển theo hướng sản xuất sạch hơn, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Vì vậy, phát triển năng lượng tái tạo là một phần quan trọng trong phát triển hệ thống điện quốc gia.

Theo chia sẻ của ông Trần Kỳ Phúc - Viện trưởng Viện Năng lượng (Bộ Công Thương), Dự thảo Quy hoạch điện VIII rất chú trọng phát triển năng lượng tái tạo, tổng tỷ trọng công suất lắp đặt nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) trong hệ thống điện quốc gia năm 2030 đạt xấp xỉ 22%. Đặc biệt, điện gió ngoài khơi được dự kiến phát triển khoảng 7GW đến năm 2030; 16GW vào năm 2035 và hơn 36GW vào năm 2045.

Dự kiến quy hoạch phát triển điện gió ngoài khơi được xây dựng nhằm hiện thực hóa Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020, trong đó nêu rõ: "Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện. Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch".

Việt Nam có thể nghiên cứu thực hiện cơ chế chuyển tiếp với giá cố định cho 4GW đầu tiên và sau đó tiến tới đấu thầu cho 3GW còn lại cho giai đoạn đến năm 2030, hoặc thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo các tiêu chí đặt ra.

Ông Mark Hutchinson
Hiệp hội Điện gió toàn cầu (GWEC)

Đồng thời với đó, nguồn điện gió ngoài khơi được quy hoạch phát triển với quy mô lớn do Việt Nam được đánh giá có tiềm năng tương đối tốt, có thể lên đến trên 160GW và đặc tính kỹ thuật vượt trội so với các nguồn điện mặt trời, điện gió trên bờ. Tuy nhiên, theo phân tích của các chuyên gia, Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm phát triển loại hình nguồn điện này. Ông Bùi Quốc Hùng cũng thẳng thắn nhìn nhận, do tính chất đặc thù về kỹ thuật và công nghệ, quy mô đầu tư lớn, quy trình và thủ tục đầu tư phức tạp, việc hiện thực hóa lượng công suất dự kiến quy hoạch 7GW điện gió ngoài khơi đến năm 2030 thực sự là thách thức rất lớn.

Mục tiêu đến năm 2030 gặp nhiều thách thức

Bản khoản lớn nhất của các nhà đầu tư là mốc lộ trình đến năm 2030 dự kiến phát triển 7GW điện gió ngoài khơi, thời gian không còn nhiều, trong khi quá trình phê duyệt dự án, lựa chọn nhà đầu tư theo quy

định có thể kéo dài, làm ảnh hưởng đến mục tiêu đề ra. Trên thực tế, phải đợi tới sau khi Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công Thương mới có thể xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch, xác định quy mô công suất các dự án theo từng địa phương, trên cơ sở đó mới thực hiện được công tác lựa chọn nhà đầu tư.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn T&T - cũng đồng quan điểm với ông Bùi Quốc Hùng và cho rằng nếu việc phê duyệt quy hoạch, lựa chọn dự án, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án điện gió ngoài khơi không được đẩy nhanh, các trình tự thủ tục không được thực hiện sớm thì mục tiêu đề ra đến năm 2030 rất khó khả thi.

Từ kinh nghiệm quốc tế, ông Mark Hutchinson - Hiệp hội Điện gió toàn cầu (GWEC) - cho biết, thời gian để hoàn thành một dự án điện gió ngoài khơi từ khâu chuẩn bị đến khi vận hành thương mại thường kéo dài 8 năm và trong quá trình đó luôn có rất nhiều việc cấp bách cần thực hiện.

Đối với các dự án điện gió ngoài khơi, Việt Nam đang nghiên cứu và đưa ra phương án đấu thầu dự án. Tuy nhiên, đưa ra khuyến nghị, các chuyên gia cho rằng, cần có cơ chế chuyển tiếp trước khi thực hiện đấu thầu bởi không chỉ thời gian chờ đợi cơ chế mà thực tế kinh nghiệm các nước cho thấy đây là giải pháp hợp lý. Theo ông Mark Hutchinson, không quốc gia nào trên thế giới huy động được 3GW điện gió ngoài khơi trong giai đoạn phát triển đầu tiên thông qua đấu thầu.

Ông Stuart Livesey - Giám đốc quốc gia Việt Nam COP, Tổng Giám đốc Công ty La Gan - cũng cho rằng, Việt Nam nên có giai đoạn chuyển đổi trước khi chuyển sang cơ chế đấu thầu.

Bởi đây là giai đoạn khởi động, định hình phát triển ngành công nghiệp điện gió ngoài khơi vốn còn rất mới mẻ, hiện đại ở Việt Nam, vì vậy, Chính phủ có thể xem xét bắt đầu bằng cơ chế lựa chọn nhà đầu tư không qua đấu thầu. Tất nhiên, cần phải có những cơ sở, tiêu chí rõ ràng, nhà đầu tư phải chứng minh được năng lực, tài chính, kinh nghiệm phát triển công nghiệp phụ trợ... Có như vậy mới đảm bảo rút ngắn giai đoạn lựa chọn nhà đầu tư, thúc đẩy các dự án được triển khai sớm và vận hành trước năm 2030 - bà Nguyễn Thị Thanh Bình đề xuất.

Với khung pháp lý và quy định hiệu quả, Việt Nam có thể thu hút nhiều nhà phát triển, nhà đầu tư, nhà thầu, nhà cung cấp và tài trợ trên toàn thế giới đối với các dự án điện gió ngoài khơi.

Một vấn đề quan trọng nữa đang được các nhà đầu tư quan tâm là việc áp dụng cơ chế giá đối với các dự án điện gió ngoài khơi. Theo kinh nghiệm ở Đài Loan (Trung Quốc), mức giá đối với các hợp đồng mua bán điện gió ngoài khơi là giảm dần trong 6 năm qua, từ mức giá ưu đãi (FIT) ban đầu, qua giai đoạn chuyển đổi và hiện tại là đấu giá cạnh tranh, với mức giá giảm khoảng 60%. Tại các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng áp dụng cơ chế giá FIT để thúc đẩy phát triển điện gió ngoài khơi trong giai đoạn đầu.

Từ phía cơ quan quản lý, ông Đoàn Ngọc Dương - Phó Viện trưởng Viện Năng lượng (Bộ Công Thương) - cũng cho rằng, tuy mỗi quốc gia có cơ sở, xuất phát điểm và pháp luật đầu tư khác nhau nhưng để thúc đẩy phát triển điện gió ngoài khơi, tạo niềm tin và động lực cho nhà đầu tư, nhiều quốc gia trên thế giới cũng áp dụng chính sách giá cố định hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong giai đoạn bắt đầu phát triển./.

ĐÀO TẠO NGHỀ THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN GIAO

NHẬN DIỆN KHÓ KHĂN ĐỂ KHẮC PHỤC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ ĐANG ĐẨY MẠNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, VIỆC HÌNH THÀNH NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐANG ĐƯỢC ĐẶT RA BỨC THIẾT. ĐÂY CŨNG CHÍNH LÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (GDNN) NÓI CHUNG, ĐÀO TẠO THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN GIAO TỪ QUỐC TẾ NÓI RIÊNG CẦN PHẢI NỖ LỰC HƠN NỮA ĐỂ TẠO DỰNG ĐƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO.



Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước là ưu tiên hàng đầu của các cơ sở đào tạo. Ảnh tư liệu

» **NGUYỄN LỘC**

Cơ hội rộng mở

Theo Tổng cục GDNN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) xác định vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước là ưu tiên hàng đầu của các cơ sở đào tạo, trên cơ sở Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 28/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển giao các bộ chương trình; đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, Tổng cục GDNN đã đề xuất Bộ LĐ-TB&XH và được phép triển khai tuyển sinh đào tạo thí điểm 41 lớp tại 25 trường cho 12 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo các bộ chương trình chuyển giao từ Australia.

Để tham gia đào tạo thí điểm theo các bộ chương trình chuyển giao, các trường phải được Học viện Chisholm (đối tác đến từ Australia) đánh giá, kiểm định điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo các tiêu chuẩn của Australia. Theo đó, các trường được chuyển giao phương pháp, công nghệ đào tạo mới tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế trong đào tạo nghề, được các chuyên gia Australia đồng hành hỗ trợ trong suốt quá trình học. Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình, ngoài việc phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Việt Nam còn được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tại Australia, đồng thời phải hoàn thiện hồ

Có 25 trường cao đẳng được lựa chọn tham gia Chương trình đào tạo thí điểm 41 lớp với gần 800 sinh viên để khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên được cấp 2 bằng, một bằng cao đẳng của Việt Nam và một bằng Diploma của Học viện Chisholm. Đến thời điểm xét tốt nghiệp chỉ còn lại 724 sinh viên và 100% số sinh viên hoàn thành khóa học nhận được bằng của Học viện Chisholm.

sơ chứng minh năng lực hoạt động thực tế, kinh nghiệm làm việc trong nghề.

Nhấn mạnh yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực GDNN ngày càng trở nên bức thiết, TS. Vũ Xuân Hùng - Vụ trưởng Vụ Đào tạo chính quy, Tổng cục GDNN - cho biết, trong bối cảnh nền kinh tế đang tập trung khôi phục sản xuất, phục hồi kinh tế sau đại dịch cũng như đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nguồn lao động trực tiếp tham gia sản xuất đóng vai trò rất quan trọng. Đội ngũ lao động có kỹ năng, tay nghề cao sẽ góp phần quyết định đến quá trình phục hồi, cũng như định hướng chuyển đổi cơ cấu việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. “Đào tạo theo các chương trình nghề chuyển giao nói chung, chuyển giao từ Australia, Đức nói riêng sẽ góp phần giải quyết bài toán nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho phát triển kinh tế” - TS. Vũ Xuân Hùng lưu ý.

Đồng quan điểm, PGS,TS. Dương Đức Lân - Chủ tịch Hiệp hội GDNN và Nghề Công tác xã hội Việt Nam - cũng cho rằng, đào tạo nghề chất lượng cao đang là trọng tâm mà lĩnh vực GDNN hướng đến. Việc phát huy hiệu quả từ Chương trình sẽ đặt nền móng để mở rộng đào tạo nhân lực chất lượng cao mà Bộ LĐ-TB&XH đặt ra, từ đó đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động, việc làm trong bối cảnh hội nhập.

Khắc phục khó khăn để tạo dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

Mặc dù các chương trình chuyển giao thể hiện tính ưu việt rất lớn, mở ra cơ hội cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, song trong quá trình triển khai Chương trình cũng gặp phải một số rào cản nhất định.



Đào tạo theo các chương trình nghề chuyển giao nói chung, chuyển giao từ Australia, Đức nói riêng sẽ góp phần giải quyết bài toán nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho phát triển kinh tế.

TS. Vũ Xuân Hùng

Vụ trưởng Vụ Đào tạo chính quy, Tổng cục GDNN

Qua kiểm toán, KTNN đã chỉ ra một số bất cập, hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả của chương trình đào tạo theo mục tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, KTNN đã kiến nghị Bộ LĐ-TB&XH chỉ đạo Tổng cục GDNN rà soát, đánh giá nội dung đã triển khai thực hiện khi kết thúc chuyển giao các bộ chương trình, đào tạo bồi dưỡng giáo viên theo Quyết định số 371/QĐ-TTg; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các trường chấn chỉnh công tác tuyển sinh không đúng đối tượng và lưu trữ hồ sơ đầu vào sinh viên chưa đảm bảo theo quy định.

Theo lãnh đạo KTNN chuyên ngành III, trên cơ sở xác định rõ vướng mắc, Tổng cục GDNN cần rút ra bài học kinh nghiệm, đặc biệt là cần xây dựng đề án, có phương án tuyển sinh, đào tạo chương trình chất lượng cao nhằm khai thác triệt để cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư từ chương trình, tránh lãng phí tài sản.

Ghi nhận đánh giá của KTNN, đại diện Tổng cục GDNN cho biết, trong quá trình làm việc với Đoàn kiểm toán của KTNN, Tổng cục GDNN đã có giải trình, làm rõ, đồng thời nghiêm túc tiếp thu các ý kiến của KTNN. Thông tin thêm về vấn đề này, TS. Vũ Xuân Hùng cho biết, Chương trình được thiết kế theo mô hình đào tạo của quốc gia có nền GDNN tiên tiến hàng đầu

thế giới và lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam. Do đó, trong quá trình triển khai sẽ không tránh khỏi vướng mắc, trong đó có những hạn chế như KTNN chỉ ra. Đơn cử, công tác tuyển sinh cho Chương trình gặp nhiều khó khăn do chất lượng tuyển sinh đầu vào của các lớp đào tạo thí điểm tại các trường không cao, nhất là năng lực tiếng Anh của học sinh rất hạn chế. Nhận diện được khó khăn này, Tổng cục GDNN kịp thời có công văn để hướng dẫn các trường triển khai, trong đó chỉ đạo các trường “có phương án bồi dưỡng tiếng Anh cho những sinh viên đầu vào chưa đạt chuẩn A2 theo quy định để có thể học 6 tháng tiếng Anh từ trình độ A2 lên B1 theo khung trình độ ngoại ngữ châu Âu”.

Đối với việc giảng dạy môn học tiếng Anh trình độ B1, TS. Vũ Xuân Hùng thông tin, các trường vẫn tổ chức giảng dạy môn tiếng Anh cho người học nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên để học được các nội dung chuyên môn của Chương trình chuyển giao. “Kết quả đến khi kết thúc đào tạo thí điểm đã có 732 sinh viên đạt trình độ B1, trong đó có 4 sinh viên đạt trình độ B2” - TS. Hùng cho biết và khẳng định, đây chính là nỗ lực của ngành GDNN nhằm khắc phục những khó khăn gặp phải, từ đó hướng đến đưa Chương trình chuyển giao vào đào tạo trên diện rộng./.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN

Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891,
Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng
viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT
ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ